

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM
KHOA LUẬT**



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ

**TÊN ĐỀ TÀI
PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHỐNG
BẠO LỰC GIA ĐÌNH**

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN: Thạc sĩ Hoàng Minh Sơn

HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN: Lê Thị Ngọc

MÃ SINH VIÊN: 1458300046

LỚP: LKT 14 - 01

HÀ NỘI 2024

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM
KHOA LUẬT**



**HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN
LÊ THỊ NGỌC**
Lớp: LKT 14-01 Khóa: 14

**TÊN ĐỀ TÀI
PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHỐNG
BẠO LỰC GIA ĐÌNH**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

**CHUYÊN NGÀNH
LUẬT KINH TẾ**

Giảng viên hướng dẫn: Thạc sĩ Hoàng Minh Sơn
Nơi thực hiện đề tài: Trường Đại học Đại Nam
Thời gian thực hiện: từ 25/03/2024 đến 25/05/2024

HÀ NỘI 2024

LỜI CAM KẾT

Tôi cam đoan: Khóa luận tốt nghiệp này là kết quả nghiên cứu của riêng tôi, được thực hiện dưới sự hướng dẫn khoa học của Thạc sĩ Hoàng Minh Sơn, đảm bảo tính trung thực và tuân thủ các quy định về trích dẫn, chú thích tài liệu tham khảo. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời cam đoan này.

XÁC NHẬN CỦA SINH VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên)

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên, em xin trân trọng bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến quý thầy giáo, cô giáo trong khoa Luật của Trường Đại học Đại Nam là những người đã dành rất nhiều tâm huyết để truyền đạt, cho chúng em tất cả các kiến thức, kỹ năng cần thiết về ngành Luật kinh tế. Đây sẽ là hành trang quý báu và vững chắc cho em bước vào đời.

Em xin chân thành cảm ơn Thạc sĩ Hoàng Minh Sơn đã trực tiếp hướng dẫn và giúp đỡ em về mặt kiến thức, thực hành, tạo nền tảng để em có thể thực hiện và hoàn thành tốt bài khoá luận tốt nghiệp này.

Em xin cảm ơn cô Phạm Thị Thu Hiền – người giáo viên chủ nhiệm vô cùng tâm lý và đầy trách nhiệm, luôn luôn nhiệt tình giúp đỡ em trong suốt 4 năm học qua. Đặc biệt, tận tình hướng dẫn em hoàn thành khóa luận tốt nghiệp đúng tiến độ.

Em xin cảm ơn gia đình và bạn bè đã đóng góp ý kiến, cũng như luôn động viên, khích lệ trong quá trình học tập, nghiên cứu và thực hiện khoá luận.

Mặc dù đã có sự chuẩn bị trong bài khoá luận tốt nghiệp này, song do bước đầu làm quen với công tác nghiên cứu khoa học và tiếp cận với thực tiễn, nên chắc chắn sẽ không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót nhất định. Vì vậy, em rất mong nhận được ý kiến đóng góp từ thầy cô giáo để em có thể khắc phục và hoàn thiện một cách tốt hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

MỤC LỤC

PHẦN I: MỞ ĐẦU.....	1
1. Lý do chọn đề tài.	1
2. Tầm quan trọng và ý nghĩa của đề tài.	2
3. Mục tiêu của đề tài.....	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu thực hiện đề tài.	3
5. Phương pháp nghiên cứu thực hiện đề tài.	4
6. Kết cấu của khoá luận.	4
PHẦN II: NỘI DUNG CHÍNH.	5
CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH.....	5
1.1. Các khái niệm cơ bản.....	5
1.1.1. Khái niệm về gia đình.....	5
1.1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội.....	6
1.1.3. Khái niệm về bạo lực gia đình.....	8
1.1.4. Khái niệm phòng chống bạo lực gia đình.	11
1.2. Nguồn gốc của bạo lực gia đình.	11
1.3. Các hình thức của bạo lực gia đình.	13
1.3.1. Bạo lực tinh thần.	14
1.3.2. Bạo lực thể xác.	14
1.3.3. Bạo lực kinh tế.....	15
1.3.4. Bạo lực tình dục.....	17
1.4. Hậu quả của bạo lực gia đình.....	18
1.5. Quy định của pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình ở Việt Nam.....	21
1.5.1. Nguyên tắc phòng chống bạo lực gia đình.....	22
1.5.2. Hành vi bị nghiêm cấm trong phòng chống bạo lực gia đình.....	24
1.5.3. Chính sách của Nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình.....	24
1.5.4. Quyền và trách nhiệm của các chủ thể trong việc phòng chống bạo lực gia đình.	25
1.5.5. Trách nhiệm của cá nhân, gia đình và các cơ quan, tổ chức trong việc phòng chống bạo lực gia đình.	28
1.5.6. Xử lý vi phạm pháp luật về Phòng, chống bạo lực gia đình.	31
1.5.7. Các biện pháp cơ bản ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình.	31
TIỂU KẾT CHƯƠNG 1.....	33
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VỀ VẤN ĐỀ BẠO LỰC GIA ĐÌNH VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH.	34
2.1. Thực trạng về vấn đề bạo lực gia đình ở Việt Nam.	34

2.1.1. Thực trạng vấn đề bạo lực gia đình ở Việt Nam.	34
2.2. Thực trạng về vấn đề bạo lực gia đình ở một số nước trên Thế giới.	41
2.2.1. Thực trạng vấn đề bạo lực gia đình ở Thái Lan.	42
2.2.2. Thực trạng vấn đề bạo lực gia đình ở Ấn độ.	43
2.3. Thực tiễn thực hiện pháp luật phòng chống bạo lực gia đình.	44
2.3.1. Kết quả đạt được.	45
2.3.2. Hạn chế tồn tại.	46
TIỂU KẾT CHƯƠNG 2.	49
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH.	50
3.1. Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình.	50
3.1.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện pháp luật chống chống bạo lực gia đình.	50
3.1.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện về phòng chống bạo lực gia đình.	50
3.1.3. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình.	52
TIỂU KẾT CHƯƠNG 3.	54
PHẦN III. KẾT LUẬN.	55
TÀI LIỆU THAM KHẢO.	56

DANH MỤC KÝ HIỆU HOẶC CHỮ VIẾT TẮT

CHỮ VIẾT TẮT	NỘI DUNG ĐƯỢC VIẾT TẮT
BLGD	Bạo lực gia đình
GD	Gia đình
CSDT	Cảnh sát điều tra
PCBLGD	Phòng chống bạo lực gia đình
VHTTDL	Văn hoá thể dục và thể thao

DANH MỤC BẢNG BIỂU

- Bảng 2.1. Số vụ BLGD từ năm 2009 đến năm 2021 ở Việt Nam, trang 34
- Bảng 2.2. Số vụ BLGD theo hình thức, người gây bạo lực và nạn nhân, trang 36
- Bảng 2.3. Kết quả điều tra các loại hình BLGD, trang 39

PHẦN I: MỞ ĐẦU.

1. Lý do chọn đề tài.

Gia đình được xem như là nơi an toàn nhất cho con người, là chỗ mà con người có thể tìm thấy sự đồng cảm và yêu thương, là nguồn tiếp sức giúp con người có thêm nghị lực để vượt qua những áp lực trong công việc và những thử thách hoặc khó khăn bên ngoài xã hội. Quan hệ trong gia đình giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái, anh chị em với nhau là những mối quan hệ tình cảm linh thiêng và ấm áp. Từ trước đến nay, gia đình luôn được xem là tổ ấm, là nơi thỏa mãn những nhu cầu về tình cảm và vật chất cho các thành viên, đồng thời bảo vệ họ khỏi những căng thẳng trong cuộc sống.

Do đó, vấn đề bạo lực gia đình ngày càng trở nên phổ biến đã khiến nhiều thành viên trong các gia đình phải đối mặt với tình trạng ra ngoài thì áp lực bên ngoài xã hội, về nhà bị dày vò về thể chất, tinh thần. Sự gia tăng của bạo lực gia đình đang thu hút nhiều sự chú ý và lo ngại từ cộng đồng xã hội. Nơi trú ẩn an toàn trong gia đình không còn yên ả như trước vì sự tăng lên không ngừng của bạo lực đã gây ra nhiều tổn thương về cả vật chất lẫn tinh thần cho người vợ, trẻ em, thậm chí cả người chồng,...những người chịu tác động trực tiếp và nghiêm trọng từ bạo lực gia đình.

Trong xã hội hiện nay, nhất là thế hệ trẻ ngày càng ngại kết hôn cũng vì vấn đề bạo lực gia đình, họ lựa chọn cho mình một cuộc sống độc lập, an toàn hơn thay vì kết hôn. Bạo lực gia đình diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau như đánh đập, hành hạ, gây thương tích cho nạn nhân, cưỡng hiếp, khủng bố tinh thần, cô lập nạn nhân trước những mối quan hệ gia đình cũng như xã hội, bao vây kinh tế, kiểm soát tiền bạc... Những hành vi bạo lực đó gây ra những tiêu cực về mặt xã hội, dẫn đến sự bất ổn trong quá trình phát triển của gia đình và xã hội.

Nhận thức được điều đó, Ở Việt Nam, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã dành nhiều sự quan tâm tới việc phòng, chống bạo lực gia đình và đã ban hành nhiều đạo luật trực tiếp và gián tiếp như: Hiến pháp, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Bộ luật Dân sự,...và đặc biệt Luật phòng, chống bạo lực gia đình. Những văn bản này đã tạo ra nhiều chuyển biến tích cực trong đời sống xã hội trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình. Nhưng đánh giá một cách khách quan thì các quy phạm pháp luật này chưa thực sự đi vào cuộc sống, sự quan tâm và hiểu biết về lĩnh vực này chưa đi vào chiều sâu, tình trạng bạo lực trong gia đình chưa có nhiều thay đổi và chưa có những chuyển biến tích cực. Hơn thế nữa, hiện nay nó dần trở thành như một sự việc, hiện tượng đáng quan tâm của toàn xã hội.

Vì vậy, trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế và xây dựng nền dân chủ bình đẳng như hiện nay thì việc nghiên cứu một cách có hệ thống, khoa học các quy định của pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình là điều vô cùng cần thiết. Đây là lý do tôi chọn đề tài “Pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình” Đồng thời tôi cũng từng là nạn nhân của bạo lực gia đình, nên tôi thấm thía được sự tàn bạo, ám ảnh, tổn thương mà vấn đề này gây ra. Đó cũng chính là lý do tôi lựa chọn đề tài: Pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình làm đề tài khoá luận của mình.

2. Tầm quan trọng và ý nghĩa của đề tài.

Gia đình là tế bào của xã hội, là nơi duy trì giống nòi của con người, như Bác Hồ đã từng nói: "Nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình".

Gia đình đóng vai trò như tế bào của xã hội, là nơi duy trì nòi giống và là môi trường quan trọng để hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách. Nó cũng là nơi bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, đồng thời chống lại các tệ nạn xã hội, tạo nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Gia đình là nơi để yêu thương, là điểm tựa vững chắc và là chốn về ấm áp, bình yên của mỗi người. Không ai có thể phủ nhận được giá trị thiêng liêng của hạnh phúc và tình yêu thương gia đình. Gia đình không chỉ là nơi trú ngụ, mà là chiếc nôi nuôi dưỡng tình yêu thương, vun đắp, giáo dục và hình thành nhân cách của con người.

Cuộc sống không phải lúc nào cũng diễn ra một cách suôn sẻ, tốt đẹp, không phải gia đình nào cũng có được tổ ấm hạnh phúc, tràn đầy tình yêu thương; nhiều gia đình cũng không tránh khỏi đau xót khi bị ám ảnh bởi bạo lực gia đình; nhiều đứa trẻ đã bị sang chấn tâm lý, có những hành động tiêu cực do ảnh hưởng của chính bạo lực gia đình mình gây ra. Dù ở bất cứ nơi đâu, trong bất cứ hoàn cảnh nào, bạo lực gia đình không chỉ để lại hậu quả về thể chất, tinh thần mà còn về mặt kinh tế - xã hội, là vấn đề nhức nhối khiến dư luận, xã hội đặc biệt quan tâm. Bạo lực gia đình làm xói mòn các giá trị, chuẩn mực, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, phá vỡ sự bền vững của gia đình.

Việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi bạo lực có ý nghĩa quan trọng, vì nếu không kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm khắc thì có thể trở thành thói quen, được chấp nhận với cả nạn nhân và người vi phạm; hành vi bạo lực càng kéo dài sẽ gây ra nhiều tổn thương cho nạn nhân, tổn thương tới mối quan hệ gia đình, xã hội

Bạo lực gia đình từ lâu đã không còn là vấn đề riêng của mỗi gia đình mà còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất ổn định xã hội. Do đó việc phòng, chống bạo lực gia đình là trách nhiệm chung của cộng đồng chứ không phải chỉ là của nhà nước và những người có liên quan. Để đạt được hiệu quả trong công tác phòng chống bạo lực gia đình thì rất cần sự quan tâm phối hợp của tất cả các cơ quan liên quan và các thành viên trong xã hội. Gia đình hạnh phúc thì xã hội bình yên; vì vậy cả xã hội chung tay để cùng

phòng, chống bạo lực gia đình để gia đình luôn là tổ ấm của mỗi người, là nơi để mỗi khi đi để nhớ về.

3. Mục tiêu của đề tài.

Đề tài: Pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình có những mục tiêu sau đây:

Một là, nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về pháp luật phòng chống bạo lực gia đình bao gồm: Khái niệm, vị trí, nguồn gốc, hình thức, hậu quả.

Hai là, tìm hiểu sâu và hiểu rõ hơn về pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình mà cụ thể là tìm hiểu những quy định trong Luật phòng, chống bạo lực gia đình 2022 và một số văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Ba là, phân tích và đánh giá thực trạng bạo lực gia đình ở Việt Nam và một số nước trên thế giới.

Bốn là, đưa ra được các dẫn chứng về bạo lực gia đình.

Năm là, đánh giá thực tiễn thi hành Luật phòng, chống bạo lực gia đình và chỉ ra những kết quả đã đạt được, hạn chế còn tồn tại trong thực tiễn thi hành Luật phòng, chống bạo lực gia đình.

Sáu là, đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình cụ thể là Luật phòng, chống bạo lực gia đình 2022.

Bảy là, rút ra những kết luận về pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu thực hiện đề tài.

Đối tượng nghiên cứu của đề tài:

Thứ nhất, đề tài tập trung đi nghiên cứu, phân tích các quy định của pháp luật phòng chống bạo lực gia đình được quy định trong Luật phòng, chống bạo lực gia đình 2022.

Thứ hai, nghiên cứu quan điểm, chủ trương của Đảng, của nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình.

Thứ ba, nghiên cứu thực trạng bạo lực gia đình ở Việt Nam và thực trạng bạo lực gia đình ở một số nước trên thế giới.

Thứ tư, nghiên cứu các đề xuất, giải pháp hoàn thiện và nâng cao phòng chống bạo lực gia đình.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài:

Về lý luận: Đề tài tập trung đi nghiên cứu các quy định của pháp luật phòng chống bạo lực gia đình và một số văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Về thực tiễn: Đề tài nghiên cứu thực tiễn áp dụng những quy định của pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, tìm ra những khó khăn, bất cập để đề xuất các yêu cầu và giải pháp cơ bản nhằm sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các quy định mới nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình ở nước ta.

Về không gian: Đề tài nghiên cứu pháp luật phòng chống bạo lực gia đình ở Việt Nam
Về phạm vi thời gian: Đề tài tập trung nghiên cứu các số liệu được cập nhật trong giai đoạn từ 2007 đến nay.

5. Phương pháp nghiên cứu thực hiện đề tài.

Phương pháp nghiên cứu: Để đạt được những mục đích đề ra và có những phương pháp giải quyết tốt đề tài dựa vào các quy định pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình. Đồng thời đề tài cũng bám sát chủ chương, định hướng của Đảng và Nhà nước về xây dựng và thực hiện công tác đấu tranh phòng chống bạo lực gia đình. Bên cạnh đó, đề tài sử dụng các phương pháp tổng hợp, phân tích, so sánh, thống kê,...để phù hợp với từng nội dung, từng khía cạnh của đề tài.

6. Kết cấu của khoá luận.

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, khoá luận được kết cấu gồm 3 chương
Chương 1. Một số vấn đề lý luận và quy định của pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình.

Tiểu kết chương 1.

Chương 2. Thực trạng về vấn đề bạo lực gia đình và thực tiễn thực hiện pháp luật phòng chống bạo lực gia đình.

Tiểu kết chương 2.

Chương 3. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình.

Tiểu kết chương 3.

PHẦN II: NỘI DUNG CHÍNH.

CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

1.1. Các khái niệm cơ bản.

1.1.1. Khái niệm về gia đình.

Gia đình là một cộng đồng người đặc biệt, có vai trò quyết định đến sự tồn tại và phát triển của xã hội. C.Mác và Ph.Ăngghen, khi đề cập đến gia đình đã cho rằng: “Quan hệ thứ ba tham dự ngay từ đầu vào quá trình phát triển lịch sử: hàng ngày tái tạo ra đời sống của bản thân mình, con người bắt đầu tạo ra những người khác, sinh sôi, nảy nở - đó là quan hệ giữa chồng và vợ, cha mẹ và con cái, đó là gia đình”. Cơ sở hình thành gia đình là hai mối quan hệ cơ bản, quan hệ hôn nhân (vợ và chồng) và quan hệ huyết thống (cha mẹ và con cái...). Những mối quan hệ này tồn tại trong sự gắn bó, liên kết, ràng buộc và phụ thuộc lẫn nhau, bởi nghĩa vụ, quyền lợi và trách nhiệm của mỗi người, được quy định bằng pháp lý hoặc đạo lý.

Có nhiều quan điểm khác nhau về gia đình và vai trò của gia đình, như nhà nghiên cứu Nguyễn Quốc Tuấn dưới góc độ luật học thì cho rằng: “Gia đình là một tập hợp dựa trên các quan hệ về hôn nhân và huyết thống và về nuôi dưỡng đã gắn bó những người có quan hệ với nhau bởi các quyền và nghĩa vụ về tài sản và nhân thân, bởi sự cộng đồng về đạo đức và vật chất, để tương trợ nhau, cùng làm kinh tế chung và nuôi dạy con cái”. Còn theo tác giả Lê Thi thì quan niệm: Gia đình được sử dụng để chỉ một nhóm xã hội hình thành trên cơ sở quan hệ hôn nhân và huyết thống, nảy sinh từ quan hệ hôn nhân đó và cùng chung sống (cha mẹ, con cái, ông bà, họ hàng nội, ngoại). Đồng thời gia đình cũng có thể bao gồm một số người được gia đình nuôi dưỡng, tuy không có quan hệ huyết thống. Các thành viên trong gia đình gắn bó về trách nhiệm và quyền lợi (kinh tế, văn hóa, tình cảm), giữa họ có những điều ràng buộc có tính pháp lý, được Nhà nước thừa nhận và bảo vệ (được ghi rõ trong Luật Hôn nhân và gia đình của nước ta). Đồng thời, trong gia đình có những quy định rõ ràng về quyền được phép và những cấm đoán trong quan hệ tình dục giữa các thành viên.

Gia đình là thiết chế xã hội, trong đó những người có quan hệ ruột thịt (hoặc đặc biệt cùng chung sống). Gia đình là phạm trù biến đổi mang tính lịch sử và phản ánh văn hóa của dân tộc và thời đại. Gia đình là trường học đầu tiên có mối quan hệ biện chứng với tổng thể xã hội.

Khái niệm về gia đình mang tính pháp lý ở Việt Nam được ghi trong Luật Hôn nhân và gia đình 2014 (Điều 3. Giải thích từ ngữ): “Gia đình là tập hợp những người

gắn bó với nhau theo hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc do quan hệ nuôi dưỡng, làm phát sinh các nghĩa vụ và quyền giữa họ với nhau theo quy định của Luật này”.

Từ nhiều góc độ khác nhau, có thể hiểu: Gia đình là tế bào của xã hội, một thiết chế xã hội tồn tại bền vững, gắn bó với nhau trên cơ sở kết hợp những thành viên khác giới của bố mẹ, thông qua hôn nhân không cùng huyết thống để tái sản xuất nòi giống; hoặc thông qua quan hệ nuôi dưỡng (con nuôi...) cùng làm kinh tế, nuôi dạy con cái trưởng thành, hiếu thảo, biết thương yêu mọi người, có trách nhiệm; trở thành người công dân có đạo đức, học vấn, nghề nghiệp, văn hóa và tạo dựng cuộc sống gia đình no ấm, hòa thuận, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững.

Cũng có thể hiểu một cách ngắn gọn: Gia đình là tế bào của xã hội, trong đó các thành viên cùng sinh sống dựa trên mối quan hệ hôn nhân và huyết thống, cùng có chung những giá trị vật chất và tinh thần, cùng thực hiện các chức năng khách quan phù hợp với yêu cầu, đặc điểm của mỗi giai đoạn lịch sử nhất định.

1.1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội.

Gia đình là tế bào của xã hội.

Gia đình có vai trò quyết định đối với sự tồn tại, vận động và phát triển của xã hội. Ph.Ăngghen đã chỉ rõ: “Theo quan điểm duy vật thì nhân tố quyết định trong lịch sử, quy cho đến cùng, là sản xuất và tái sản xuất ra đời sống trực tiếp. Nhưng bản thân sự sản xuất đó lại có hai loại. Một mặt là sản xuất ra tư liệu sinh hoạt: thực phẩm, quần áo, nhà ở và những công cụ cần thiết để sản xuất ra những thứ đó; mặt khác là sự sản xuất ra bản thân con người, là sự truyền nòi giống. Những trật tự xã hội, trong đó những con người của một thời đại lịch sử nhất định và của một nước nhất định đang sống, là do hai loại sản xuất quyết định: một mặt là do trình độ phát triển của lao động và mặt khác là do trình độ phát triển của gia đình”.

Khi sản xuất các tư liệu tiêu dùng và tư liệu sản xuất, cũng như tái sản xuất con người, gia đình đóng vai trò là một tế bào cơ bản của xã hội. Gia đình như một đơn vị nền tảng, là nền tảng của cơ thể xã hội. Nếu không có gia đình để tạo ra thế hệ con người mới, xã hội không thể tồn tại và phát triển, xã hội sẽ mãi dậm chân tại chỗ, thậm chí là diệt vong. Do đó, để có một xã hội phát triển bền vững, chúng ta cần quan tâm đến việc xây dựng gia đình tốt. như chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “... nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, xã hội tốt thì gia đình càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Hạt nhân của xã hội chính là gia đình”.

Có thể hiểu rằng ảnh hưởng của gia đình đối với xã hội không phụ thuộc chỉ vào gia đình mà còn phụ thuộc vào bản chất của hệ thống xã hội, chính sách và đường lối của tầng lớp cầm quyền. Mỗi loại gia đình, qua các giai đoạn lịch sử, cũng có cấu trúc và đặc điểm riêng, tác động khác nhau lên xã hội. Trong các xã hội áp dụng chế độ tư hữu tư liệu sản xuất, sự bất bình đẳng trong cả quan hệ xã hội và gia đình có thể hạn chế

đáng kể sức ảnh hưởng của gia đình lên xã hội. Điều này nêu rõ rằng chỉ khi môi trường gia đình ổn định và hòa thuận, các thành viên mới có thể tập trung vào công việc, sáng tạo và đóng góp cho xã hội. Do đó, việc xây dựng quan hệ xã hội và gia đình dựa trên sự bình đẳng và hạnh phúc là một yếu tố không thể thiếu trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Gia đình là tổ ấm, là nơi bình yên để các thành viên yêu thương, chia sẻ, sống hạnh phúc bên nhau.

Từ khi còn trong bụng mẹ, đến lúc chào đời và trưởng thành, suốt cuộc đời mỗi người đều gắn kết chặt chẽ với gia đình. Gia đình là môi trường lý tưởng để mỗi cá nhân được yêu thương, nuôi dưỡng, chăm sóc và phát triển. Sự yên ổn và hạnh phúc của mỗi gia đình là nền tảng, điều kiện quan trọng cho sự hình thành và phát triển nhân cách, thể lực, trí lực, từ đó trở thành công dân tốt cho xã hội. Chỉ trong môi trường gia đình ấm áp, mỗi cá nhân mới cảm thấy an tâm, hạnh phúc, và có động lực để nỗ lực trở thành người có ích cho xã hội.

Lâu nay, trong quan niệm của người Việt, gia đình luôn là tổ ấm, nơi con người nhận được sự yêu thương, chăm sóc cả về vật chất và tinh thần, nơi nuôi dưỡng và hình thành nhân cách. Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam có nhiều câu ca nói về vai trò của gia đình và khuyên nhủ mọi người chăm lo đến tổ ấm gia đình như: “Thuận vợ, thuận chồng, tát biển Đông cũng cạn”, “Anh em như thể tay chân”. “Râu tôm nấu với ruột bầu/ Chồng chan, vợ húp gật đầu khen ngon”, “Một giọt máu đào hơn ao nước lã”...

Xuất phát từ giá trị truyền thống tốt đẹp đó, bao đời nay, gia đình Việt vẫn được hình thành và phát triển, gắn kết một cách bền chặt bằng những chuẩn mực giá trị tốt đẹp như: Kính trên nhường dưới, hòa thuận, thủy chung, nghĩa tình, yêu thương đùm bọc lẫn nhau... Cũng vì lẽ đó mà với nhiều người Việt Nam, gia đình luôn là tổ ấm, là bến đỗ bình yên cho mỗi thành viên, là nơi mà ngọn lửa yêu thương luôn ngự trị và sưởi ấm cho mỗi người.

Trong giai đoạn hội nhập và phát triển, những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của gia đình đang dần bị mai một. Để gia đình thực sự là “tổ ấm”, là “tế bào” lành mạnh của xã hội, là “pháo đài” chống lại và đẩy lùi các tệ nạn xã hội... đòi hỏi mỗi thành viên trong gia đình luôn phải có ý thức, trách nhiệm “giữ lửa” và “thắp lửa” cho chính “tổ ấm” của mình.

Gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội với nhau.

Gia đình là cộng đồng xã hội đầu tiên mà mỗi người được sinh ra và sống trong đó, nơi có ảnh hưởng mạnh mẽ đến việc hình thành và phát triển nhân cách của mỗi cá nhân. Chỉ trong gia đình, chúng ta mới có thể trải nghiệm những mối quan hệ tình cảm thiêng liêng và sâu sắc giữa vợ chồng, cha mẹ và con cái, cũng như giữa anh chị em với

nhau, những điều mà không cộng đồng nào khác có được hoặc có thể thay thế. Đặc biệt, gia đình là nơi chúng ta được sống là chính mình.

Mỗi cá nhân không thể chỉ sống trong mối quan hệ tình cảm gia đình, mà còn cần có các mối quan hệ xã hội, quan hệ với những người khác ngoài các thành viên trong gia đình. Mỗi người không chỉ là thành viên của gia đình mà còn là thành viên của xã hội. Mỗi quan hệ giữa các thành viên trong gia đình cũng là một phần của mối quan hệ xã hội. Không có cá nhân nào tồn tại độc lập ngoài gia đình, cũng như không có cá nhân nào hoàn toàn tách rời khỏi xã hội. Gia đình là cộng đồng xã hội đầu tiên thỏa mãn nhu cầu về quan hệ xã hội của mỗi người. Đây cũng là nơi đầu tiên mà mỗi cá nhân học cách xây dựng và thực hành các mối quan hệ xã hội.

Gia đình không chỉ là một cộng đồng mà còn là một trong những bộ phận mà xã hội sử dụng để tác động, ảnh hưởng đến cá nhân. Nhiều thông tin và hiện tượng xã hội được lọc qua gia đình, ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến sự phát triển của mỗi cá nhân về tư tưởng, đạo đức, lối sống, và nhân cách. Xã hội nhận thức rõ ràng và toàn diện hơn về mỗi cá nhân khi xem xét họ trong các mối quan hệ xã hội và quan hệ với gia đình. Có những vấn đề quản lý xã hội mà cần sự hợp tác của gia đình để ảnh hưởng đến cá nhân. Nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi cá nhân được thực hiện với sự hợp tác của các thành viên trong gia đình. Chính vì vậy, ở mọi xã hội, giai cấp cầm quyền đều quan trọng việc xây dựng và củng cố gia đình theo ý muốn của họ. Vì vậy, đặc điểm của gia đình trong mỗi chế độ xã hội là khác nhau. Trong xã hội phong kiến, để duy trì chế độ bóc lột, quan hệ gia trưởng độc đoán đã có những quy định nghiêm ngặt đối với phụ nữ, đòi hỏi phụ nữ phải trung thành với chồng và cha. Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, để tạo ra một xã hội thực sự bình đẳng, con người được giải phóng, giai cấp công nhân bảo vệ chế độ hôn nhân một vợ một chồng, thực hiện sự bình đẳng trong gia đình, và bảo vệ phụ nữ. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ một nửa”. Vì vậy, quan hệ gia đình trong chủ nghĩa xã hội có đặc điểm khác về chất so với các chế độ xã hội trước đó.

1.1.3. Khái niệm về bạo lực gia đình.

Trong Tiếng Việt, bạo lực được hiểu là “sức mạnh dùng để cưỡng bức, trấn áp hoặc lật đổ”. Khái niệm này dễ làm người ta liên tưởng tới các hoạt động chính trị, nhưng trên thực tế bạo lực được coi như một phương thức hành xử trong các quan hệ xã hội nói chung. Các mối quan hệ xã hội vốn rất đa dạng và phức tạp nên hành vi bạo lực cũng rất phong phú, được chia thành nhiều dạng khác nhau tùy theo từng góc độ nhìn nhận: bạo lực nhìn thấy và bạo lực không nhìn thấy được; bạo lực với phụ nữ, với trẻ em, bạo lực với người già...

Bạo lực gia đình theo cách hiểu của Ủy ban nhân quyền của Liên hợp quốc trong Luật mẫu về BLGD ngày 02/02/1996 là: “Tất cả các hành vi lạm dụng thể chất, tinh

thần, tình dục dựa trên cơ sở giới của một thành viên gia đình đối với một người phụ nữ trong gia đình, từ hành vi đánh đập giản đơn đến gây thương tích nặng, bắt cóc, đe dọa, dọa dẫm, cưỡng bức, gây rối, lăng nhục bằng lời nói, dùng vũ lực để vào nhà hoặc vào nhà trái pháp luật, phóng hỏa, hủy hoại tài sản, bạo lực tình dục, hiếp dâm trong hôn nhân, bạo lực liên quan đến thách cưới hoặc hồi môn, cắt bộ phận sinh dục, bạo lực liên quan đến bóc lột mại dâm, bạo lực đối với người giúp việc gia đình và việc thực hiện tất cả những việc nói trên đều được coi là BLGD”

Theo tinh thần đó, nhiều quốc gia đã cụ thể hóa quan niệm BLGD theo hướng tương thích với điều kiện, truyền thống, văn hóa... của mỗi quốc gia và từ đó xác định phạm vi điều chỉnh của Luật về BLGD. Chẳng hạn, tại Điều 1- Luật về xóa bỏ bạo hành trong gia đình của nước Cộng hòa Indonesia quy định: “Bạo hành gia đình là bất kỳ hành động nào chống lại bất kỳ ai đặc biệt là phụ nữ, dẫn đến sự đau đớn về mặt thể xác, tình dục, tâm lý và/hoặc sự thờ ơ đối với gia đình bao gồm cả sự đe dọa sẽ thực hiện hành động, áp đặt hoặc tước đoạt tự do theo cách thức vi phạm Luật này trong phạm vi gia đình”

Ở Việt Nam, Luật phòng, chống BLGD năm 2007 của Việt Nam tại Điều 1 định nghĩa: “Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên trong gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình “

Khắc phục những khiếm khuyết của Luật năm 2007, Luật phòng, chống BLGD năm 2022 được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 14/11/2022, có hiệu lực từ ngày 1/7/2023 đã mở rộng cách hiểu về BLGD. Định nghĩa bạo lực gia đình được nêu tại khoản 1 Điều 2 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 như sau:

1. Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, tình dục, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình.

Như vậy, không chỉ các hành vi “tác động vật lý” trực tiếp giữa các thành viên trong gia đình với nhau mà những việc làm gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại đến tinh thần, tình dục và cả kinh tế của các thành viên khác trong gia đình đều có thể coi là bạo lực gia đình.

Thậm chí, có những hành vi mà trong cuộc sống nhiều người không nghĩ đó là bạo lực gia đình như là:

Cha mẹ bắt con cái phải học hành quá sức.

Cha mẹ hoặc các thành viên khác trong gia đình thường xuyên chê bai, miệt thị ngoại hình của con cái....

Những hành vi như thế này đều có thể bị coi là bạo lực gia đình.

Hành vi bạo lực gia đình gồm những gì?

Các hành vi bạo lực gia đình có thể phân ra thành nhiều loại gồm bạo lực về tinh thần, bạo lực về thể xác và bạo lực về kinh tế, về tình dục. Tựu chung lại gồm các hành vi nêu tại khoản 1 Điều 3 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình dưới đây:

Điều 3. Hành vi bạo lực gia đình

1. Hành vi bạo lực gia đình bao gồm:

- a) Hành hạ, ngược đãi, đánh đập, đe dọa hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng;
- b) Lãng mạ, chì chiết hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm;
- c) Cưỡng ép chứng kiến bạo lực đối với người, con vật nhằm gây áp lực thường xuyên về tâm lý;
- d) Bỏ mặc, không quan tâm; không nuôi dưỡng, chăm sóc thành viên gia đình là trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc; không giáo dục thành viên gia đình là trẻ em;
- đ) Kỳ thị, phân biệt đối xử về hình thể, giới, giới tính, năng lực của thành viên gia đình;
- e) Ngăn cản thành viên gia đình gặp gỡ người thân, có quan hệ xã hội hợp pháp, lành mạnh hoặc hành vi khác nhằm cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý;
- f) Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau;
- g) Tiết lộ hoặc phát tán thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình của thành viên gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm;
- h) Cưỡng ép thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của vợ hoặc chồng;
- k) Cưỡng ép trình diễn hành vi khiêu dâm; cưỡng ép nghe âm thanh, xem hình ảnh, đọc nội dung khiêu dâm, kích thích bạo lực;
- l) Cưỡng ép tảo hôn, kết hôn, ly hôn hoặc cản trở kết hôn, ly hôn hợp pháp;
- m) Cưỡng ép mang thai, phá thai, lựa chọn giới tính thai nhi;
- n) Chiếm đoạt, hủy hoại tài sản chung của gia đình hoặc tài sản riêng của thành viên khác trong gia đình;
- o) Cưỡng ép thành viên gia đình học tập, lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ; kiểm soát tài sản, thu nhập của thành viên gia đình nhằm tạo ra tình trạng lệ thuộc về mặt vật chất, tinh thần hoặc các mặt khác;
- p) Cô lập, giam cầm thành viên gia đình;
- q) Cưỡng ép thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp trái pháp luật

1.1.4. Khái niệm phòng chống bạo lực gia đình.

Phòng chống bạo lực gia đình là việc thực hiện các biện pháp để ngăn chặn và giảm thiểu bạo lực trong môi trường gia đình, giúp họ tránh khỏi các hành vi bạo hành và bảo đảm quyền con người cũng như có được một cuộc sống vui vẻ, hạnh phúc và an toàn.

Ở Việt Nam, phòng và chống bạo lực gia đình Việt Nam được coi trọng với phương châm “ phòng là chính” đi đôi với tập trung phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi bạo lực gia đình. Trong bối cảnh tình trạng BLGD có xu hướng gia tăng, nhiều diễn biến phức tạp, để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng... phòng, chống BLGD trở thành nhiệm vụ chính trị, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, xã hội, gia đình và cá nhân nạn nhân BLGD.

Phòng chống bạo lực gia đình là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn và đòi hỏi thời gian lâu dài. Để bảo vệ và bảo đảm quyền lợi của các thành viên trong gia đình cũng như vị trí của họ trong xã hội, các biện pháp phòng chống bạo lực gia đình phải tuân thủ các quy định pháp luật. Chỉ khi được bảo vệ bởi pháp luật và dựa trên các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, thì công tác phòng chống bạo lực gia đình mới đạt hiệu quả. Tại Việt Nam, một hệ thống pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình đã được xây dựng, và lần đầu tiên, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình đã được ban hành, tạo nền tảng pháp lý cho việc phòng chống bạo lực gia đình trước các hành vi bạo hành trong gia đình.

Dựa trên những phân tích đã nêu, việc phòng chống bạo lực gia đình đối có nghĩa là ngăn chặn các hành vi trái với quy định của pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình, được thực hiện bởi những người có trách nhiệm pháp lý, gây hại đến những quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ trong lĩnh vực phòng chống bạo lực gia đình.

Như vậy, việc phòng chống bạo lực gia đình bao gồm ngăn ngừa các hành vi bạo lực gia đình mà nạn nhân không phân biệt già trẻ nam nữ. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng trong bối cảnh gia đình ở tại Việt Nam, hầu hết nạn nhân bị bạo lực gia đình là phụ nữ và trẻ em, đặc biệt phụ nữ không chỉ có thể bị bạo hành bởi chồng mà còn từ các thành viên khác trong gia đình chồng, như bố, mẹ, hoặc anh em chồng. Ngoài ra, trong thực tế, một số trường hợp chồng cũng bị bạo hành giống như phụ nữ. Vì vậy, tất cả các thành viên trong gia đình đều có thể trở thành nạn nhân của bạo lực gia đình.

1.2. Nguồn gốc của bạo lực gia đình.

Nguồn gốc của bạo lực gia đình do các nguyên nhân sau đây:

Thứ nhất, Nguyên nhân gốc rễ của bạo lực gia đình là do nhận thức về bình đẳng giới. Bất bình đẳng giới được xem là nguyên nhân gốc rễ gây ra bạo lực trong gia đình. Xã hội vẫn tồn tại những quan niệm bất bình đẳng giới trong gia đình như định kiến giới, tư tưởng trọng nam khinh nữ. Trong gia đình, người phụ nữ có vị thế và quyền lực

không ngang bằng với nam giới, không có quyền tham gia vào các quyết định trong gia đình, vì thế bạo hành phụ nữ, bạo hành trẻ em trong gia đình ngày càng gia tăng. Cộng đồng và xã hội vẫn coi bạo lực gia đình là vấn đề riêng tư trong mỗi gia đình và xã hội không nên can thiệp.

Trẻ em khi chứng kiến bạo lực gia đình tạo thành tâm lý cam chịu khi lớn lên và vô tình hình thành suy nghĩ cho rằng bạo hành gia đình như một biện pháp cần thiết để giải quyết mâu thuẫn gia đình. Và sau này lớn lên không tránh khỏi những suy nghĩ tiêu cực và lặp lại những hành vi của người lớn.

Nhiều người với trình độ nhận thức và sự hiểu biết về pháp luật còn thấp nên cho rằng cha mẹ có quyền đánh đập, chửi mắng con cái, chồng có quyền đánh vợ... Nhiều phụ nữ, người già cũng không nhận thức được đầy đủ quyền của mình nên không dám đấu tranh mà cam chịu bạo lực. Ngay cả những gia đình mà thành viên có trình độ học vấn cao, am hiểu về pháp luật thì bạo lực gia đình cũng vẫn xảy ra.

Nguyên nhân về văn hóa: Quan niệm gia đình là do nam giới kiểm soát, người chồng là trụ cột gia đình, có quyền quyết định tất cả các vấn đề của gia đình, người vợ là người nội trợ. Trình độ học vấn thấp, chênh lệch giữa vợ và chồng. Quan niệm con trai được đi học, con gái chỉ ở nhà lấy chồng. Vì vậy, vị trí của người phụ nữ càng bị xem nhẹ, thậm chí bị khinh thường.

Thứ hai, Nguyên nhân xuất phát từ xã hội.

Do tệ nạn xã hội: Khá nhiều lý do dẫn đến bạo lực gia đình về thể chất xảy ra do tệ nạn xã hội. Có thể kể đến do nghiện hút, cờ bạc, rượu chè... dẫn đến mất kiểm soát hành vi và có hành vi bạo lực gia đình như đánh đập, hành hạ, ngược đãi, chì chiết xúc phạm danh dự, nhân phẩm... của thành viên khác trong gia đình.

Do kinh tế: Khó khăn về kinh tế là một trong những nguyên nhân dẫn tới bạo lực gia đình vì khó khăn về kinh tế thường tạo ra các áp lực, căng thẳng, bực tức đối với thành viên gia đình và do đó dễ dẫn tới các mâu thuẫn, tranh chấp nếu không biết cách xử lý phù hợp có thể gây nên bạo lực gia đình. Tuy nhiên không phải cứ có khó khăn về kinh tế là nhất thiết phải có bạo lực gia đình. Thực tế cho thấy nhiều gia đình có mức sống, thu nhập thấp nhưng gia đình vẫn hòa thuận và ngược lại có những gia đình khá giả nhưng bạo lực vẫn xảy ra.

Một số ví dụ như:

Nữ giới thường phụ thuộc nam giới về lĩnh vực kinh tế năng lực nghề nghiệp đặc biệt là tình trạng chênh lệch về nghề nghiệp giữa vợ và chồng sự ưu ái đối với nam giới của các nhà tuyển dụng.

Nạn thất nghiệp vô công rồi nghề của chồng cùng với thói gia trưởng dễ dẫn đến thượng cẳng chân hạ cẳng tay mỗi khi chán đời ngoài ra còn do tác động của các chất kích thích của men rượu bia ma túy của thói trăng hoa...

Thứ ba, Sự hạn chế trong các quy định pháp luật về Phòng, chống bạo lực gia đình. Các quy định pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình còn quy định tản mạn trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau, tạo ra nhiều khó khăn khi tiếp cận làm cho họ không hiểu hoặc chưa hiểu đúng dẫn đến các hành vi bạo lực gia đình.

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình là văn bản pháp luật điều chỉnh trực tiếp lĩnh vực này, nhưng một số quy định vẫn còn thiếu, chưa cụ thể, đặc biệt là chưa quy định rõ chế tài đối với hành vi bạo lực dẫn đến tính phòng ngừa và răn đe chưa cao. Các quy định của pháp luật về trách nhiệm phòng, chống bạo lực gia đình còn gây ra những khó khăn trong việc áp dụng pháp luật của các cơ quan, tổ chức.

Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình còn hạn chế. Chính quyền và các tổ chức đoàn thể chưa hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của mình trong phòng chống bạo lực gia đình. Một bộ phận lãnh đạo chính quyền và các tổ chức đoàn thể vẫn coi bạo lực gia đình là vấn đề riêng của mỗi gia đình.

Đồng thời, chưa xử lý triệt để các vụ việc bạo lực gia đình xảy ra tại địa phương. Chính quyền chỉ vào cuộc với những vụ bạo lực gia đình có hậu quả nghiêm trọng khi nạn nhân hoặc người nhà nạn nhân có đơn kêu cứu. Trong công tác hòa giải, thường khuyên phụ nữ nín nhịn mà không triệt để xử lý theo pháp luật người gây bạo lực gia đình.

Hạn chế trong nhận thức của các cá nhân, gia đình, cộng đồng về vấn đề phòng, chống bạo lực gia đình. Sự hiểu biết pháp luật về quyền con người, cũng như về bình đẳng giới vẫn còn hạn chế, trong thực tế, nhiều vụ bạo lực gia đình khi bị phát hiện cho thấy người phụ nữ vì chưa hiểu đúng quyền của mình, về bạo lực gia đình nên thường tìm cách che đậy, lựa chọn cam chịu, không dám đấu tranh làm cho tình trạng bạo lực gia đình bị kéo dài, có những trường hợp để lại hậu quả nghiêm trọng.

Đối với trường hợp trẻ em bị bạo lực gia đình tuy có nhiều nguyên nhân dẫn đến, nhưng trong đó có phần nhận thức về quyền của trẻ em chưa đầy đủ, nên khi xảy ra bạo lực từ các thành viên trong gia đình thì những đối tượng này lại lo sợ, không biết cầu cứu ở đâu. Bạo lực từ gia đình khác với bạo lực từ bên ngoài ở mối quan hệ thân thiết, sự phụ thuộc của trẻ em với người bạo lực mình, nếu phản kháng lại thì không biết tìm ai để nương tựa cho nên hành vi bạo lực gia đình ở trẻ em thường diễn ra trong một thời gian dài, thậm chí chỉ khi để lại hậu quả đáng tiếc thì mới được phát hiện.

Hoạt động tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình tuy đã được thực hiện nhưng chưa thực sự hiệu quả, dẫn đến sự hiểu biết pháp luật, hiểu biết về quyền con người của nạn nhân chịu bạo lực gia đình còn bị hạn chế.

1.3. Các hình thức của bạo lực gia đình.

Xét về hình thức, có thể phân chia bạo lực gia đình thành các hình thức chủ yếu sau:

Bạo lực thể chất: là hành vi ngược đãi, đánh đập thành viên gia đình, làm tổn thương tới sức khỏe, tính mạng của họ.

Bạo lực về tinh thần: là những lời nói, thái độ, hành vi làm tổn thương tới danh dự, nhân phẩm, tâm lý của thành viên gia đình.

Bạo lực về kinh tế: là hành vi xâm phạm tới các quyền lợi về kinh tế của thành viên gia đình (quyền tự do lao động, tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản...).

Bạo lực về tình dục: là bất kỳ hành vi nào mang tính chất cưỡng ép trong các quan hệ tình dục giữa các thành viên gia đình, kể cả việc cưỡng ép sinh con.

1.3.1. Bạo lực tinh thần.

Bạo lực tinh thần là một loại bạo lực không sử dụng sức mạnh thể xác, mà tấn công vào tâm lý và cảm xúc của nạn nhân thông qua những hành vi như chỉ trích, mắng mỏ, xúc phạm, sỉ nhục, tỏ thái độ lạnh nhạt, phớt lờ và thiếu quan tâm.

Cũng như bạo lực thể xác, bạo lực tinh thần ngày càng trở nên phổ biến ở nước ta. Những tổn thương về thể xác có thể hồi phục theo thời gian, nhưng các vết thương tâm lý do bạo lực tinh thần gây ra có thể rất khó chữa lành. Bạo lực tinh thần gây ra những ảnh hưởng sâu sắc và lâu dài đến sức khỏe tâm lý của nạn nhân, khiến họ phải chịu đựng những tác động tâm lý mà không dễ dàng vượt qua.

Một số hành vi bạo lực tinh thần:

- Lãng mạ hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm;
- Cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý gây hậu quả nghiêm trọng;
- Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ GD: giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau;
- Cấm đoán các mối quan hệ với bạn bè, GD và xã hội;
- Quyết định mọi việc trong GD;
- Bóc thư riêng;
- Lục soát người, theo dõi và cho người theo dõi vợ/chồng;
- Lôi kéo con cái và người thân chống lại vợ/ chồng;
- Thường xuyên đe dọa bỏ nhà đi...;

Bạo hành tinh thần có biểu hiện rất đa dạng và khó nhận biết. Nhiều nạn nhân không hề nhận ra bản thân đang bị bạo hành và thao túng. Một số nạn nhân nhận ra sự bất thường và chia sẻ điều này với những người xung quanh. Tuy nhiên, mọi người thường cho rằng nạn nhân đang quá nhạy cảm. Điều này khiến cho nạn nhân bị bạo hành trong một thời gian dài và bị khủng hoảng sâu sắc về mặt tâm lý.

1.3.2. Bạo lực thể xác.

Bạo lực thể xác là hình thức khá phổ biến trong các dạng bạo lực gia đình trên thế giới nói chung, ở Việt Nam nói riêng. Bạo lực thể xác là một trong những nguyên nhân hàng đầu gây ra thương tích cho nạn nhân.

Theo định nghĩa của Liên hợp quốc, bạo lực thể xác là hành vi gây tổn thương hoặc thương tích về mặt thể chất ở bất kỳ mức độ nào.

Tài liệu của Viện Khoa học xã hội giải thích bạo lực thể xác là hành vi cưỡng chế thân thể bằng cách đánh đập nhằm gây thương tích hoặc cản trở phụ nữ tiếp cận các dịch vụ y tế và nhu cầu cơ bản như thực phẩm và nghỉ ngơi.

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 của Việt Nam cũng quy định rằng hành vi “hành hạ, ngược đãi, đánh đập hoặc hành vi cố ý khác gây tổn thương sức khỏe hoặc đe dọa đến tính mạng” được coi là bạo lực thể xác trong bối cảnh gia đình.

Hành vi bạo lực thể xác thường liên quan đến việc sử dụng sức mạnh cơ bắp hoặc các công cụ (thậm chí cả vũ khí) để gây tổn thương cho nạn nhân, mức độ tổn thương có thể từ nhẹ đến nghiêm trọng.

Những hành vi này có thể bao gồm:

- Việc lơ là, gây đau đớn, gây thương tích ở những khu vực khó thấy; đấm đá; gây thương tích nặng và không cho nạn nhân đi chữa trị; hoặc sử dụng các phương tiện có tính sát thương như dao, súng,... để gây chết người;
- Hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng;

Bạo lực thể xác có tác động rất tiêu cực, không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và tinh thần của nạn nhân mà còn làm gián đoạn sự phát triển tình cảm của trẻ em trong gia đình. Khi gia đình không hòa thuận, cha mẹ thường xuyên cãi vã hoặc bạo lực, điều đó sẽ làm suy giảm niềm tin của con cái đối với cha mẹ của mình.

Rõ ràng, bạo lực thể xác là một trong những nguyên nhân hàng đầu dẫn đến ly hôn hiện nay, khiến nhiều gia đình lâm vào tình trạng khủng hoảng và tan rã, và trong một số trường hợp, trẻ em có thể bị cuốn vào con đường tội phạm.

1.3.3. Bạo lực kinh tế.

Có thể nói, vấn đề bạo lực kinh tế là một trong những vấn đề được quan tâm gần đây. Bạo lực kinh tế không chỉ được coi là một vấn đề riêng rẽ mà còn là mối vấn đề chung của toàn xã hội.

Các hành vi bạo lực kinh tế:

- Chiếm đoạt, huỷ hoại, cố ý làm hư hỏng tài sản riêng của thành viên khác trong GD hoặc tài sản chung của các thành viên GD;
- Cưỡng ép thành viên GD lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ;
- Kiểm soát thu nhập của thành viên GD nhằm tạo ra tình trạng phụ thuộc về tài chính;

- Có hành vi trái pháp luật buộc thành viên GD ra khỏi chỗ ở;
- Ngăn cấm thành viên trong gia đình sử dụng tài sản chung cho các mục đích hợp lý;
- Phá hoại tài sản của chính mình để gây áp lực tâm lý lên các thành viên gia đình;
- Ép buộc các thành viên gia đình phải làm việc quá sức hoặc trong môi trường nguy hiểm, độc hại, hoặc làm những công việc trái với quy định pháp luật về lao động;
- Ép buộc các thành viên gia đình phải đi ăn xin hoặc lang thang kiếm sống...

Một số nguyên nhân dẫn đến hành vi bạo lực về kinh tế:

Trong cuộc sống hiện nay, ngoài các hành vi bạo lực gia đình nói chung chẳng hạn như bạo lực về thể xác, tâm lý, bạo lực về tình dục,... thì vấn đề kinh tế cũng được xem là một đối tượng của bạo lực. Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến việc bạo lực về kinh tế. Sau đây chúng ta hãy cùng tìm hiểu Một số nguyên nhân dẫn đến hành vi bạo lực về kinh tế diễn ra trong bối cảnh hiện nay như:

Thứ nhất, nguyên nhân dẫn đến hành vi bạo lực về kinh tế đó là do người chồng vướng phải những tệ nạn xã hội, đặc biệt là nghiện rượu. Rượu không chỉ độc cho gan cho phổi mà còn rất độc đối với hệ thần kinh trung ương và làm hủy hoại tế bào não, làm biến đổi tư cách con người. Người say rượu không ý thức được hành vi của mình, những người say rượu thường gây bạo lực đối với các thành viên trong gia đình, trong đó có cả bạo lực về kinh tế.

Thứ hai, nguyên nhân tiếp theo phải kể đến đó là do kinh tế quá khó khăn. Không thể coi nghèo đói là yếu tố gây ra bạo lực gia đình bởi vì có nhiều cặp vợ chồng quanh năm nghèo đói nhưng vẫn sống rất hòa thuận và hạnh phúc.

Tuy nhiên kinh tế khó khăn, sự đói nghèo và bạo lực gia đình là hai mặt của một vấn đề. Trong nhiều trường hợp do sự khó khăn nên đã không đáp ứng được những nhu cầu tối thiểu của các thành viên trong gia đình.

Những khó khăn vất vả trong việc kiếm tiền đè nặng lên cuộc sống gia đình gây nên những bức dọc khiến cho các mối quan hệ trong gia đình thì còn căng thẳng và gieo mầm mống cho sự bạo lực gia đình.

Sự nghèo đói làm bài sinh quá trình bạo lực và ngược lại, chính sự bạo lực lại tăng thêm sự nghèo đói. Sự căng thẳng thường xuyên trong gia đình gây sức ép nặng nề làm các thành viên gia đình không thể yên tâm lao động và học tập, hoặc thậm chí là đã ép họ đến những con đường lao động nặng nhọc. Nhiều người chồng vũ phu còn đập phá đồ đạc làm tổn thất đến kinh tế của gia đình.

Thứ ba, ngoài ra còn phải kể đến một số nguyên nhân khác như sự chênh lệch giữa thu nhập của vợ và chồng, do người vợ cố chấp và không có tính nhẫn nhịn,...tất

cả đều có thể tìm ẩn những nguy cơ gây nên vấn nạn bạo lực gia đình, trong đó có cả khía cạnh bạo lực về kinh tế.

Bạo lực về kinh tế là một dạng bạo lực gia đình gây áp lực đáng kể, đặc biệt đối với phụ nữ, tạo ra căng thẳng tinh thần kéo dài và mệt mỏi. Bạo hành gia đình là một vấn đề tiềm ẩn nhưng có sức tàn phá lớn đối với hạnh phúc gia đình, dẫn đến nhiều hậu quả, chẳng hạn như sự tan vỡ của gia đình và thiếu sự chăm sóc cho con cái, có thể khiến trẻ em dễ sa ngã vào các tệ nạn xã hội.

1.3.4. Bạo lực tình dục.

Một hình thức bạo lực gia đình đang gây ra ảnh hưởng nặng nề về mặt tâm lý là bạo lực tình dục. Hình thức bạo lực này thường rất khó nhận biết vì hầu hết các nạn nhân thường không lên tiếng. Theo Tổ chức Y tế Thế giới, bạo lực tình dục được coi là một vấn đề quan trọng về sức khỏe cộng đồng và quyền con người, bởi vì nó tồn tại ở nhiều quốc gia và có ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của nạn nhân. Cường bức tình dục trong hôn nhân là một dạng bạo lực, vi phạm luật phòng chống bạo lực gia đình, nhưng nhiều người vẫn chưa nhận thức được điều này. Ở nước ta, do ảnh hưởng của các quan niệm truyền thống, việc người vợ phải đáp ứng nhu cầu tình dục của chồng được xem là điều bình thường và là trách nhiệm của người vợ để duy trì hạnh phúc gia đình. Nhiều người chồng coi đó là nghĩa vụ hiển nhiên của vợ và tin rằng vợ không có quyền phản kháng. Đã có nhiều người được hỏi cho rằng điều này không phải là bạo lực gia đình, do đó không vi phạm pháp luật. Chính vì vậy, bạo lực tình dục thường bị xem nhẹ, dẫn đến tình trạng bạo lực tình dục trong gia đình tiếp tục diễn ra ngày càng phổ biến và nghiêm trọng.

Quan hệ tình dục giữa vợ và chồng nên là một hành động dựa trên sự đồng thuận của cả hai bên, nhưng không phải lúc nào cũng là điều mà cả hai cùng mong muốn. Vì vậy, việc vợ chồng có quan hệ tình dục không có nghĩa là người chồng có quyền ép buộc vợ phải tuân theo; thay vào đó, cần có sự đồng thuận từ cả hai bên. Hành vi cưỡng ép tình dục vẫn có thể xảy ra trong hôn nhân, ngay cả trong tình trạng ly thân hoặc ly hôn, và thậm chí trong các mối quan hệ yêu đương.

Bạo lực tình dục là khi một người sử dụng vũ lực, cưỡng chế hoặc áp lực tâm lý để buộc người khác thực hiện hành vi tình dục trái với ý muốn của họ, bất kể có đạt được mục đích hay không. Bạo lực tình dục bao gồm các hành vi như cưỡng hiếp, quấy rối tình dục, và các hình thức khác của bạo lực tình dục trong hôn nhân, với thủ phạm có thể là các thành viên trong gia đình hoặc người quen biết. Cưỡng ép kết hôn, buộc làm việc trong ngành công nghiệp mại dâm, hoặc ép buộc quan hệ tình dục khi người khác không có khả năng từ chối do sức khỏe, sự ảnh hưởng của các chất kích thích, hoặc sự đe dọa tâm lý đều là bạo lực tình dục.

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 của Việt Nam xác định rằng hành vi "cưỡng ép quan hệ tình dục" là một dạng bạo lực gia đình.

Các hành vi bạo lực tình dục bao gồm:

- Cưỡng ép quan hệ tình dục;
- Cưỡng ép tảo hôn; cưỡng ép kết hôn, ly hôn hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ;
- Chê bai hoặc miệt thị về khả năng tình dục của vợ, chồng;
- Đùa cợt với những chủ đề về phụ nữ hoặc tình dục trước mặt nạn nhân;
- Coi phụ nữ như một công cụ để thỏa mãn nhu cầu tình dục;
- Bỏ qua nhu cầu và cảm xúc của nạn nhân;
- Sờ mó vào các bộ phận cơ thể nhạy cảm mà không được đồng ý;
- Thực hiện các hành vi tình dục gây đau đớn;
- Sử dụng ngôn từ mang tính dục tính gây khó chịu;

Bạo lực tình dục không chỉ gây tổn thương về mặt thể chất mà còn có thể gây tổn thương tinh thần và tâm lý lâu dài. Để chống lại bạo lực tình dục, cần có sự hiểu biết rõ ràng về ranh giới, quyền lợi của mỗi người và tôn trọng lẫn nhau trong mọi mối quan hệ.

Bạo lực tình dục là một vấn nạn đang lan rộng trong các gia đình và toàn xã hội. Nó không chỉ gây ra những tổn thương thể xác đáng kể cho phụ nữ mà còn để lại những hậu quả tinh thần vô cùng nghiêm trọng, biến những đêm yên bình thành cơn ác mộng đối với nhiều phụ nữ. Lạm dụng tình dục có thể dẫn đến những căn bệnh nghiêm trọng liên quan đến sức khỏe sinh sản, như HIV, mang thai ngoài ý muốn, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, hoặc những biến chứng trong quá trình mang thai và sinh nở.

Vấn đề bạo lực tình dục thường liên quan đến đạo đức và có thể bị che giấu dưới cái vỏ bọc “tình cảm” giữa vợ chồng, khiến cho việc nhận diện và ngăn chặn trở nên phức tạp.

1.4. Hậu quả của bạo lực gia đình.

Số liệu khảo sát điều tra xã hội học cho biết: Bạo lực gia đình ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách của trẻ chiếm 91,0%, gây tổn hại về sức khỏe, thể chất: 87,5%, gây tổn thương về tâm lý, tinh thần: 89,4%, gây tan vỡ gia đình: 89,7% và làm rối loạn trật tự, an toàn xã hội: 89%.

Nghiên cứu ước tính thiệt hại kinh tế do bạo lực gia đình đối với phụ nữ tại Việt Nam do Cơ quan liên hiệp quốc về Bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ (UN Women) thực hiện đã tiến hành điều tra trên gần 1.100 phụ nữ (50% sống ở nông thôn, 50% ở thành thị).

Có đến 64% trong số họ cho biết đã từng chịu bạo lực gia đình (cao hơn cả Điều tra bạo lực quốc gia). Đáng lo ngại là các hành vi bạo lực nghiêm trọng bị lặp lại nhiều lần.

Trong số 39% phụ nữ cho biết từng chịu bạo lực gia đình có đến 76% thường bị đe dọa nguy hiểm, 79% thường bị đá, kéo lê, đánh đập nhiều lần, 75% nhiều lần bị chồng ép quan hệ tình dục, 86% thường bị xúc phạm.

Bạo lực gia đình để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng tới xã hội và gia đình. Do đó, việc xóa bỏ bạo lực gia đình không phải là trách nhiệm của riêng ai mà đòi hỏi có sự phối hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội và các quốc gia trong phòng, chống bạo lực gia đình.

Bạo lực gia đình để lại rất nhiều hậu quả nghiêm trọng cho xã hội, dưới góc độ xã hội học:

Thứ nhất, bạo lực gia đình gây ra những hậu quả nghiêm trọng về thể xác và tinh thần đối với phụ nữ và tất cả các thành viên khác trong gia đình. Những hậu quả này chất thêm gánh nặng cho hệ thống y tế quốc gia. Bởi lẽ, các phụ nữ bị bạo hành gia đình phải cần đến các dịch vụ chăm sóc y tế cao hơn nhiều so với phụ nữ bình thường. Nó không những làm tổn thương về thể xác, tinh thần mà còn liên quan chặt chẽ đến vị trí, vai trò của người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội.

Thứ hai, bạo lực gia đình chống lại phụ nữ tác động tiêu cực đến lực lượng lao động và do đó cũng tác động đến các hoạt động kinh tế của nạn nhân bạo hành. Phụ nữ là nạn nhân chủ yếu của hành vi bạo lực, và sau mỗi hành vi bạo lực gây ra từ người chồng thì sức khỏe của phụ nữ ngày càng giảm sút và việc phải nghỉ làm để điều trị vết thương là điều không thể tránh khỏi đã ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình họ nói riêng và xã hội nói chung. Một nghiên cứu về bạo lực gia đình trên phạm vi quốc gia thực hiện ở Ca Na Đa cho thấy có 30% số người vợ bị chồng đánh đập phải bỏ việc do chấn thương về thể chất và tinh thần và 50% trong số họ phải nghỉ ốm để điều trị.

Thứ ba, bạo lực gia đình đã chất thêm gánh nặng cho hệ thống giáo dục. Bởi lẽ, trẻ em là những thành viên sống chung trong gia đình nên thường xuyên chứng kiến cảnh bố hành hạ, đánh đập mẹ thường có những rối loạn tâm lý và sa sút trong học tập. Trẻ thường có các biểu hiện như trầm cảm, buồn xuôi mọi thứ và trong một số trường hợp trẻ có những hành vi tiêu cực để chống lại sự bạo lực gia đình đó.

Bạo lực gia đình tác động rất xấu tới sự phát triển thể chất, trí tuệ và đạo đức của trẻ em. Bạo lực gia đình khiến trẻ em khủng hoảng, mất ngủ, sợ hãi, thiếu tự tin, thất vọng, ảnh hưởng nặng nề đến việc học tập, kỹ năng sống, hòa nhập xã hội của trẻ em. Ở một số nước trên thế giới, nhà trường phải tuyển dụng thêm những giáo viên hoặc chuyên gia tâm lý để hỗ trợ những học sinh là nạn nhân hoặc phải sống trong môi trường bạo lực gia đình. Nếu những đứa trẻ này không được quan tâm và giáo dục đúng mức

thì các em có thể trở thành những đứa trẻ hư làm gia tăng tỷ lệ tội phạm vị thành niên, tệ nạn xã hội, chất thêm gánh nặng lên vai các nhà quản lý xã hội.

Thứ tư, bạo lực gia đình còn chất thêm gánh nặng lên vai các cơ quan tư pháp. Điều này thể hiện qua việc pháp luật của hầu hết các quốc gia hiện đã xếp các hình thức bạo lực gia đình ở những mức độ khác nhau là những hành vi vi phạm pháp luật. Chính vì vậy, khi có hành vi bạo lực xảy ra, các quan quan pháp luật phải vào cuộc điều tra, xét xử, có rất nhiều vụ án là hậu quả của bạo lực gia đình tốn rất nhiều công sức, thời gian, nhân lực của nhà nước, Ngoài ra, việc giáo dục, giam giữ các đối tượng gây ra bạo lực gia đình cũng là gánh nặng cho các cơ quan tư pháp.

Bạo lực gia đình để lại hậu quả vô cùng nghiêm trọng không chỉ về thể xác, tinh thần mà thậm chí còn ảnh hưởng đến giống nòi đặc biệt là tác động tiêu cực đến các thành viên trong gia đình.

Thứ nhất, Với chính nạn nhân bị bạo lực gia đình, có nhiều trường hợp khiến nạn nhân ảnh hưởng sức khỏe thậm chí mất mạng; về tinh thần thì cũng có nhiều trường hợp tinh thần không ổn định kéo theo đó tăng tỷ lệ tự tử vì bị bạo lực gia đình lên cao.

Ngoài ra, người bị bạo lực gia đình sẽ bị ảnh hưởng nặng nề đến tinh thần, luôn hoảng sợ, lo lắng, bất an, trầm cảm và tuyệt vọng.

Thứ hai, Với người có hành vi bạo lực gia đình: Không chỉ nạn nhân mà người gây ra hành vi bạo lực gia đình cũng chịu một số hậu quả như: Phá hỏng mối quan hệ giữa mình và các thành viên khác trong gia đình; sau mỗi hành vi bạo lực có thể sẽ để lại tâm lý ám ảnh, ăn năn, hối lỗi, giày vò...

Đặc biệt, người bạo lực gia đình còn có thể đối mặt với mức xử phạt vi phạm hành chính hoặc nặng hơn có thể phải chịu trách nhiệm hình sự.

Thứ ba, Hậu quả đối với gia đình: Gánh nặng tài chính cho gia đình; Tồn hại đến mối quan hệ trong gia đình; Làm giảm khả năng lao động của người phụ nữ; Ảnh hưởng đến trẻ em khi phải chứng kiến bạo lực; Làm giảm tiêu chuẩn chất lượng sống của phụ nữ và trẻ em. Bạo lực gia đình là nguyên nhân dẫn tới li thân, li hôn và tan vỡ bao gia đình. Tốn tiền chữa trị và phục hồi sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần cho nạn nhân và người chứng kiến bạo lực gia đình. Giảm thời gian và năng suất lao động từ đó giảm thu nhập gia đình. Không có khả năng làm tròn bổn phận với gia đình nội, ngoại.

Thứ tư, Với trẻ em, nếu là nạn nhân hoặc sống trong gia đình thường xuyên xảy ra hành vi bạo lực gia đình, tâm lý và sức khỏe của các em sẽ không ổn định. Khi lớn lên, nhiều đứa trẻ bị ám ảnh thậm chí có những hành vi bạo lực gia đình tương tự như khi đã được chứng kiến khi còn bé.

Đặc biệt, Ảnh hưởng thể chất, nhân cách và trí tuệ của trẻ. Trẻ em thường bị bạo lực hoặc chứng kiến bạo lực sẽ phát sinh những vấn đề về hành vi, cảm xúc; ảnh hưởng tiêu cực đến việc phát triển nhân cách; kỹ năng xã hội hạn chế khi trưởng thành; có xu

hướng gặp phải lo âu, trầm cảm khi trưởng thành cao hơn những đứa trẻ bình thường khác.

Theo nhiều nghiên cứu trên thế giới và Việt Nam, bạo lực trẻ em trong gia đình ảnh hưởng trực tiếp tới quá trình phát triển thể chất và trí tuệ đối với trẻ. Khi chứng kiến bạo lực gia đình, trẻ sẽ trong tình trạng luôn căng thẳng, sợ hãi, tâm lý tiêu cực, thiếu tập trung. Nhiều trẻ không có khả năng chơi tích cực, lẩn tránh các mối quan hệ với các bạn, sống khép kín. Có những trẻ lại theo chiều hướng thích gây rối, bỏ học, phạm tội, uống rượu, hút thuốc lá và nghiện ma túy; thậm chí học theo hành vi của người lớn, tiến hành bạo lực với người khác. Trẻ bị bạo hành hoặc chứng kiến bạo lực gia đình thường có xu hướng thiếu tin tưởng vào người lớn; có em bỏ nhà ra đi; chán nản, có ý nghĩ tự tử thậm chí có em đã tự tử...

Một đứa trẻ bị lạm dụng sẽ sống trong nỗi sợ hãi và đau đớn liên tục trong thời gian rất dài. Vết thương trên thân xác có thể được chữa lành, nhưng vết thương tâm hồn sẽ dai dẳng, kéo dài suốt cuộc đời các em.

Trẻ em là nhân chứng thường xuyên của bạo lực, sẽ có những ảnh hưởng sâu xa trong tiềm thức, điều này khiến đứa trẻ dễ học theo và trở thành một người bạo lực hoặc nạn nhân của bạo lực trong tương lai; vòng luẩn quẩn bạo lực từ đó cứ tiếp tục diễn ra và khó chấm dứt.

1.5. Quy định của pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình ở Việt Nam.

Phòng, chống bạo lực gia đình được quy định các văn bản pháp luật dưới đây:

Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định một số vấn đề trong phòng, chống bạo lực gia đình như nguyên tắc của chế độ hôn nhân và gia đình “vợ chồng bình đẳng; xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không phân biệt đối xử giữa các con”; quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, tôn trọng nhau.

Luật Trẻ em năm 2016 xác định bạo lực trẻ em là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của trẻ em”; xác định những hành vi bị nghiêm cấm, bao gồm: bạo lực trẻ em hoặc có hành vi không cung cấp, che giấu hoặc ngăn cản việc cung cấp thông tin trẻ em bị bạo lực gia đình; kỳ thị, phân biệt đối xử.

Bộ luật Lao động năm 2019 quy định người sử dụng lao động chưa thành niên phải được sự đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ; lập sổ theo dõi riêng, ghi đầy đủ họ tên, ngày tháng năm sinh, công việc đang làm, kết quả những lần kiểm tra sức khỏe định kỳ và xuất trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu. Quy định này bao

đảm tính phòng ngừa tránh tình trạng người chưa thành niên chịu bạo lực dưới dạng ép buộc lao động và lạm dụng sức lao động để làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của họ.

Luật Bình đẳng giới năm 2006 khẳng định mục tiêu xóa bỏ sự phân biệt đối xử trong giới tính, từ đó, tạo ra sự bình đẳng về giới. Bên cạnh đó, Luật bình đẳng giới năm 2006 cũng còn có một số quy định khác mang tính phòng ngừa bạo lực gia đình qua việc quy định về sự bình đẳng giữa vợ và chồng trong gia đình; các con có quyền bình đẳng, không bị phân biệt về giới tính; quy định cả về trách nhiệm san sẻ các công việc chung giữa các thành viên trong gia đình

Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định chế tài đối với hành vi ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình với khung hình phạt từ 6 tháng đến 5 năm.

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 là văn bản điều chỉnh trực tiếp và toàn diện nhất về phòng, chống bạo lực gia đình.

1.5.1 Nguyên tắc phòng chống bạo lực gia đình.

Nguyên tắc phòng chống bạo lực gia đình được quy định tại Điều 4 Luật Phòng chống bạo lực gia đình 2022 như sau:

Điều 4. Nguyên tắc phòng, chống bạo lực gia đình

1. Phòng ngừa là chính, lấy người bị bạo lực gia đình là trung tâm.
2. Tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có liên quan; bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em; ưu tiên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị bạo lực gia đình là phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc; thực hiện bình đẳng giới.
3. Chú trọng hoạt động tuyên truyền, giáo dục, tư vấn, hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình.
4. Hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình phải được kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Trường hợp người bị bạo lực gia đình là trẻ em thì trong quá trình xử lý phải có sự tham gia của đại diện cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em hoặc người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em.
5. Nâng cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và người đứng đầu; chú trọng phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình.
6. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cộng đồng.
7. Thực hiện trách nhiệm nêu gương trong phòng, chống bạo lực gia đình đối với cán bộ, công chức, viên chức và người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.

Chú trọng hoạt động tuyên truyền, giáo dục, tư vấn, hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình. Đây là nguyên tắc chủ đạo trong phòng, chống bạo lực gia đình bởi nhiều lý do. Xuất phát từ thực tế quan hệ trong gia đình mang tính khép kín, với các thành viên gia đình cũng như những người xung quanh, việc trong gia đình thì người ngoài ít có cơ hội xen vào. Vì thế những vụ bạo lực gia đình thường khó phát hiện, khi bị phát hiện cũng khó xử lý bởi tâm lý e ngại của nạn nhân và cả những người biết chuyện, và thậm chí nếu xử lý rồi thì khả năng tái diễn cũng rất cao vì để tìm ra biện pháp ngăn chặn phù hợp là không dễ. Các quy định pháp luật khó vươn tới từng gia đình, bởi nhận thức của người dân về vấn đề này còn hạn chế, sự can thiệp thô bạo của pháp luật có thể dẫn tới phá hoại các mối quan hệ các thành viên gia đình. Chính vì vậy, công tác tuyên truyền, giáo dục về gia đình, tư vấn, hòa giải trong vấn đề này là rất quan trọng, góp phần định hướng hành vi của mỗi người: nạn nhân được trang bị kiến thức để tự bảo vệ; người có thể có hành vi bạo lực có thể nhận thức được tính chất, hậu quả của hành vi để tự kiềm chế tốt hơn; những người xung quanh biết được trách nhiệm tham gia phòng chống bạo lực gia đình và có ứng xử phù hợp.

Việc tuyên truyền giáo dục nếu kết hợp với truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc thì sẽ càng được phát huy tốt hơn nữa, bởi vì người Việt Nam nói chung chịu tác động khá lớn từ những tư tưởng này. Đặc biệt, ở những quan niệm “phép vua thua lệ làng”, trình độ dân trí thấp thì việc giáo dục người dân thông qua các phong tục, tập quán mới có thể phát huy hiệu quả lớn nhất.

Hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình phải được kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Trường hợp người bị bạo lực gia đình là trẻ em thì trong quá trình xử lý phải có sự tham gia của đại diện cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em hoặc người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em. Đây là một trong những nguyên tắc chung của pháp luật. Riêng trong lĩnh vực bạo lực gia đình, việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi càng có ý nghĩa quan trọng, nếu không thì có thể trở thành “thói quen”, được chấp nhận với cả nạn nhân, người vi phạm và người xung quanh.

Bên cạnh đó, hành vi bạo lực càng kéo dài thì càng gây ra nhiều tổn thương cho nạn nhân, tổn thương tới mối quan hệ gia đình. Điều này sẽ được hạn chế rất nhiều nếu hành vi bị phát hiện và xử lý kịp thời. “Nạn nhân bạo lực gia đình được bảo vệ, giúp đỡ kịp thời phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của họ và điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước; ưu tiên bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em, người cao tuổi, người tàn tật và phụ nữ.”

Phát huy vai trò, trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cộng đồng. Bạo lực gia đình từ lâu đã không còn là vấn đề của mỗi gia đình mà còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất ổn định xã hội; do đó việc phòng, chống bạo lực gia đình là trách nhiệm chung của cộng

đồng chứ không phải chỉ là của nhà nước và những người có liên quan. Bên cạnh đó, công tác phòng, chống bạo lực gia đình vốn gặp nhiều khó khăn khi triển khai trên thực tế, nên rất cần sự quan tâm phối hợp của tất cả các thành viên trong xã hội. Việc quy định nguyên tắc này một lần nữa khẳng định tầm quan trọng cũng như sự cần thiết của việc phát huy vai trò, trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cộng đồng, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống bạo lực gia đình.

1.5.2. Hành vi bị nghiêm cấm trong phòng chống bạo lực gia đình.

Hành vi bị nghiêm cấm trong phòng chống bạo lực gia đình được quy định tại Điều 5 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2022 bao gồm:

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm trong phòng, chống bạo lực gia đình

1. Hành vi bạo lực gia đình quy định tại Điều 3 của Luật này.
2. Kích động, xúi giục, lôi kéo, dụ dỗ, giúp sức, cưỡng ép người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình.
3. Sử dụng, truyền bá thông tin, tài liệu, hình ảnh, âm thanh nhằm kích động bạo lực gia đình.
4. Trả thù, đe dọa trả thù người giúp đỡ người bị bạo lực gia đình, người phát hiện, báo tin, tố giác, ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình.
5. Cản trở việc phát hiện, báo tin, tố giác, ngăn chặn và xử lý hành vi bạo lực gia đình.
6. Lợi dụng hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình để thực hiện hành vi trái pháp luật.
7. Dung túng, bao che, không xử lý, xử lý không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi bạo lực gia đình.

1.5.3. Chính sách của Nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 6. Chính sách của Nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Nhà nước bố trí ngân sách để thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống bạo lực gia đình; ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
2. Khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân viện trợ, tài trợ, tặng cho, đóng góp, hỗ trợ, ủng hộ, đầu tư kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất, nhu yếu phẩm cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình; hợp tác quốc tế về phòng, chống bạo lực gia đình; phát triển các mô hình tư vấn xây dựng gia đình hạnh phúc, phòng ngừa bạo lực gia đình và hỗ trợ người bị bạo lực gia đình; phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng.
3. Khuyến khích sáng tác văn học, nghệ thuật về phòng, chống bạo lực gia đình; ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin trong phòng, chống bạo lực gia đình.

4. Biểu dương, khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phòng, chống bạo lực gia đình; có chế độ hỗ trợ để bù đắp tổn hại về sức khỏe, tính mạng và thiệt hại về tài sản cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình.

5. Hỗ trợ việc bồi dưỡng nâng cao năng lực đối với người làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

1.5.4. Quyền và trách nhiệm của các chủ thể trong việc phòng chống bạo lực gia đình.

Quyền và trách nhiệm của người bị bạo lực gia đình.

Quyền và trách nhiệm của nạn nhân bị bạo lực gia đình được quy định cụ thể tại Điều 9 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2022, bao gồm:

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của người bị bạo lực gia đình

1. Người bị bạo lực gia đình có các quyền sau đây:
 - a) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền bảo vệ sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp khác có liên quan đến hành vi bạo lực gia đình;
 - b) Yêu cầu cơ quan, cá nhân có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn, bảo vệ, hỗ trợ theo quy định của Luật này;
 - c) Được bố trí nơi tạm lánh, giữ bí mật về nơi tạm lánh và thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - d) Được cung cấp dịch vụ y tế, tư vấn tâm lý, kỹ năng để ứng phó với bạo lực gia đình, trợ giúp pháp lý và trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật;
 - đ) Yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường tổn hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và thiệt hại về tài sản;
 - e) Được thông tin về quyền và nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình, xử lý hành vi bạo lực gia đình;
 - g) Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình;
 - h) Quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình.
2. Người bị bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của

người bị bạo lực gia đình có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin liên quan đến hành vi bạo lực gia đình khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

Nạn nhân bạo lực gia đình, những người bị chính người thân của mình gây ra những tổn thương nhất định, rất cần được sự giúp đỡ của cộng đồng và xã hội. Khi hành vi bạo lực đã xảy ra trong gia đình thì những thành viên gia đình vì những mối quan hệ với người thực hiện hành vi bạo lực sẽ rất khó có sự can thiệp mạnh mẽ, dứt khoát cần thiết để bảo vệ nạn nhân. Do đó, nạn nhân cần sự giúp đỡ của các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền bảo vệ, sức khỏe, tính mạng, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc quy định đây là quyền của nạn nhân, tức là nghĩa vụ của các chủ thể khác phải thực hiện là hoàn toàn đúng đắn.

Bên cạnh đó, rất nhiều trường hợp, nạn nhân bạo lực gia đình cần sự giúp đỡ về y tế, tư vấn tâm lý, pháp luật. Những tổn thương về thể chất có thể chữa lành bằng sự chăm sóc y tế, nhưng với tổn thương về tâm lý, nạn nhân không dễ dàng vượt qua được. Những sợ hãi, hoang mang, khủng hoảng có thể theo họ một thời gian dài, khiến họ không lấy lại sự cân bằng trong cuộc sống. Họ rất cần được tư vấn tâm lý để vượt qua những nỗi ám ảnh này, họ cần được biết rằng họ không có lỗi trong việc để hành vi bạo lực gia đình xảy ra, được hướng dẫn phải xử sự như thế nào khi những hành vi này tiếp diễn. Đặc biệt, họ cần biết những quy định của pháp luật về vấn đề này để nâng cao khả năng tự bảo vệ trong những trường hợp tương tự.

Ngoài ra, nạn nhân cũng cần có một nơi để tạm lánh để có thời gian cách li nhất định với người thực hiện hành vi bạo lực. Điều này có tác dụng làm cho cả hai bên có thời gian, cơ hội để nhìn nhận sự việc một rõ ràng hơn, bình tĩnh hơn. Với những kẻ thực hiện hành vi bạo lực một cách côn đồ, hung hãn, không có điểm dừng thì nơi tạm lánh này là biện pháp hữu hiệu nhất để bảo vệ nạn nhân.

Tuy nhiên, bên cạnh những quyền lợi như vậy, nạn nhân bạo lực gia đình cũng phải thực hiện nghĩa vụ nhất định, đó là: cung cấp thông tin liên quan đến bạo lực gia đình cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền khi có yêu cầu. Do tính chất nhạy cảm của tội phạm, cũng như mối quan hệ đặc biệt của các chủ thể, pháp luật không đặt ra nghĩa vụ của nạn nhân trong việc phòng chống bạo lực gia đình hay tố giác người có hành vi bạo lực điều này hoàn toàn hợp lý. Vậy tại sao lại quy định nghĩa vụ cung cấp thông tin của nạn nhân? Bởi vì bạo lực dù diễn ra trong gia đình nhưng lại ảnh hưởng tới sự phát triển chung của toàn xã hội, do đó cần phải được xử lý kịp thời; nạn nhân cả bạo lực cần được bảo vệ, nhưng họ cũng cần tự bảo vệ mình trong giới hạn nhất định, và đó có thể coi là trách nhiệm của họ với cộng đồng, xã hội.

Trách nhiệm của người có hành vi bạo lực gia đình.

Người có hành vi bạo lực gia đình là người đã gây ra những tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại cho thành viên khác trong gia đình. Tại Điều 10 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2022 quy định rõ trách nhiệm của họ, bao gồm:

Điều 10. Trách nhiệm của người có hành vi bạo lực gia đình

1. Người có hành vi bạo lực gia đình có trách nhiệm sau đây:

- a) Chấm dứt hành vi bạo lực gia đình;
- b) Chấp hành yêu cầu, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khi áp dụng biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, bảo vệ, hỗ trợ và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình;
- c) Kịp thời đưa người bị bạo lực gia đình đi cấp cứu, điều trị. Chăm sóc người bị bạo lực gia đình, trừ trường hợp người bị bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình từ chối;
- d) Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do mình gây ra cho người bị bạo lực gia đình, người tham gia phòng, chống bạo lực gia đình và tổ chức, cá nhân khác.

2. Người có hành vi bạo lực gia đình là người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình thì không được thực hiện quyền của người giám hộ, người đại diện theo pháp luật quy định của Luật này đối với vụ việc bạo lực gia đình do mình thực hiện.

Trước hết, khi thực hiện hành vi bạo lực và bị phát hiện, người có hành vi bạo lực gia đình phải tôn trọng sự can thiệp hợp pháp của cộng đồng; chấm dứt ngay hành vi bạo lực. Tôn trọng sự can thiệp có nghĩa là người có hành vi bạo lực gia đình phải lắng nghe, thực hiện theo những yêu cầu chính đáng của cộng đồng, không được có thái độ hung hãn, chống đối hay có ý định trả thù sự can thiệp đó. Quy định này tưởng chừng như chung chung nhưng lại rất cụ thể và sâu sắc. Người có hành vi bạo lực gia đình không chỉ thực hiện nghĩa vụ theo yêu cầu của cộng đồng mà còn phải tôn trọng sự can thiệp đó, nghĩa là bản thân họ phần nào nhận biết được tính đúng đắn của việc can thiệp, cũng như phải có thái độ đúng mực với những người can thiệp.

Chấp hành quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cũng là trách nhiệm của người có hành vi bạo lực. Trong lĩnh vực phòng chống bạo lực gia đình, những chủ thể có thẩm quyền có thể đưa ra những chế tài như: góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Việc bị xử lý hành vi bạo lực gia đình vốn không quen thuộc với người Việt, vì rất nhiều nghĩ đó là quyền của họ. Do đó, quy định người có hành vi bạo lực có nghĩa vụ chấp hành quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền là cần thiết để tạo ra cơ sở pháp lý mạnh mẽ, buộc chủ thể phải thực hiện, bảo đảm hiệu quả của công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

Với những trường hợp nạn nhân bị tổn thương về thể chất hoặc tinh thần, cần tới sự can thiệp của y tế thì người thực hiện hành vi bạo lực phải kịp thời đưa nạn nhân đi cấp cứu, điều trị; chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình, trừ trường hợp nạn nhân từ chối. Đây tưởng chừng như điều hiển nhiên, là ứng xử bắt buộc của các thành viên gia đình đối với nhau, nhưng lại là điều rất khó thực hiện khi một bên là chủ thể, một bên là nạn nhân của hành vi bạo lực. Người có hành vi bạo lực khi đã nhẫn tâm ra tay thì rất khó có chuyện thương xót, lo lắng cho nạn nhân mà đưa họ đi chữa trị, chăm sóc; hoặc có khi họ nhận thấy sai lầm của mình nhưng do sợ bị phát hiện, sợ phải gánh trách nhiệm nên không dám đưa nạn nhân tới cơ sở chữa trị.

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình không nhắc tới quyền mà chỉ quy định trách nhiệm của người có hành vi bạo lực gia đình. Điều này trước hết có lẽ bởi vì những người này đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, nên họ phải chịu những trách nhiệm nhất định và không được hưởng sự bảo vệ của pháp luật trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, nếu nhìn nhận theo một khía cạnh thì có thể thấy: trách nhiệm mà Luật nêu lên cũng đã hàm chứa một số quyền của họ: quyền nhận được sự can thiệp hợp pháp, quyền được thực hiện các hành động nhằm khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra. Nếu nhìn nhận một cách tổng quát, có thể thấy rằng những hành vi bạo lực gia đình xuất phát từ sự nhẫn tâm, tàn ác, đê hèn không nhiều mà do những quan niệm sai lầm, do thiếu hiểu biết, do không được trang bị kỹ năng giải quyết tranh chấp hoặc do nóng giận. Do đó, pháp luật cũng cần phải cho họ những cơ hội để giác ngộ, sửa chữa sai lầm, cũng là tạo cơ hội cho gia đình của họ được hàn gắn.

1.5.5. Trách nhiệm của cá nhân, gia đình và các cơ quan, tổ chức trong việc phòng chống bạo lực gia đình.

Trách nhiệm của thành viên gia đình.

Điều 11 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình quy định về trách nhiệm gia đình và các thành viên như sau:

Điều 11. Trách nhiệm của thành viên gia đình trong phòng, chống bạo lực gia đình

1. Giáo dục, nhắc nhở thành viên gia đình thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới và quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình; yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình chấm dứt ngay hành vi bạo lực gia đình; tham gia chăm sóc người bị bạo lực gia đình.
3. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư trong phòng, chống bạo lực gia đình.

4. Thực hiện các biện pháp trong phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Phải khẳng định rằng gia đình và thành viên gia đình đóng một vai trò rất quan trọng trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình. Bất cứ thành viên nào trong gia đình cũng có thể có hành vi bạo lực gia đình: con mắng cha, vợ chì chiết chồng, mẹ chồng ruồng rẫy con dâu, anh em tranh chấp tài sản dẫn đến đánh nhau....; đồng thời chính họ cũng dễ dàng trở thành nạn nhân của bạo lực gia đình. Tuy nhiên, ở đây chúng ta chỉ đề cập dưới một khía cạnh là người chứng kiến bạo lực gia đình. Cùng chung sống dưới một mái nhà, họ là người chịu tác động trực tiếp của hành vi, có khả năng phát hiện nhanh chóng cũng như tìm hiểu nguyên nhân, diễn biến, mức độ của hành vi bạo lực; họ cũng là người có khả năng thành công trong việc giáo dục, thuyết phục người có hành vi bạo lực thay đổi hành vi bởi hai bên có sự hiểu biết nhau, có mối quan hệ thân thiết nhau...

Tuy nhiên, trên thực tế đã cho thấy nhiều trường hợp các thành viên khác trong gia đình đã tiếp tay cho hành vi bạo lực như: mẹ xúi con trai “giáo dục” vợ bằng nắm đấm; ông bà yêu cầu phải nghiêm khắc dạy dỗ cháu... Những hành động này phần nhiều không xuất phát từ ý xấu mà chỉ do quan niệm khác nhau của mỗi người, nhưng lại tác động rất lớn đến người thực hiện hành vi bạo lực.

Chính vậy pháp luật đã quy định gia đình và các thành viên gia đình phải có những trách nhiệm, phải có sự chủ động nhất định trong phòng, chống bạo lực gia đình: giáo dục, nhắc nhở, hòa giải mâu thuẫn giữa các thành viên, ngăn chặn người có hành vi bạo lực; chăm sóc nạn nhân... Đây là những việc họ hoàn toàn có khả năng thực hiện, còn việc có thực hiện hay không, thực hiện như thế nào thì lại phụ thuộc vào mỗi người, mỗi gia đình, mỗi hoàn cảnh. Pháp luật không quy định đây là nghĩa vụ mà chỉ là trách nhiệm của gia đình và các thành viên.

Trách nhiệm của cá nhân.

Điều 12. Quyền và trách nhiệm của cá nhân trong phòng, chống bạo lực gia đình

1. Được khen thưởng khi có thành tích trong phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; được bảo vệ, giữ bí mật về thông tin cá nhân khi báo tin, tố giác hành vi bạo lực gia đình; được Nhà nước hỗ trợ để bù đắp tổn hại về sức khỏe, tính mạng và thiệt hại về tài sản khi tham gia phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của Chính phủ.

2. Cá nhân khi phát hiện hành vi bạo lực gia đình có trách nhiệm sau đây:

- a) Báo tin, tố giác ngay cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật này;
- b) Tham gia bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình và các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng.

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức khác.

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình đã nêu lên trách nhiệm của rất nhiều cơ quan, tổ chức, trong đó có thể kể tới trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam cụ thể:

Điều 50. Trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp

1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình theo thẩm quyền tại địa phương.
2. Bố trí kinh phí, nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn quản lý theo quy định của Luật này.
3. Hằng năm, Ủy ban nhân dân các cấp báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về công tác phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương.

Điều 52. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên

1. Giám sát, phản biện xã hội; tham gia giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.
2. Tuyên truyền, giáo dục, khuyến khích, động viên thành viên, hội viên, quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và quy định khác của pháp luật có liên quan. Thực hiện tuyên truyền, giáo dục kỹ năng kiểm soát hành vi bạo lực gia đình trong cơ quan, tổ chức mình và Nhân dân.
3. Kiến nghị những biện pháp cần thiết với cơ quan nhà nước có liên quan để thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và quy định khác của pháp luật có liên quan; tham gia phòng, chống bạo lực gia đình, chăm sóc, hỗ trợ và bảo vệ người bị bạo lực gia đình.
4. Chủ trì, phối hợp phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của Luật này.

Điều 53. Trách nhiệm của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

1. Thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 52 của Luật này.
2. Tư vấn, tham gia hòa giải về phòng, chống bạo lực gia đình ở cơ sở; tổ chức thực hiện, kết nối, giới thiệu dịch vụ tư vấn, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình.
3. Tổ chức hoạt động hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm hoặc hỗ trợ khác cho người bị bạo lực gia đình.
4. Chủ trì, phối hợp tổ chức cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình thuộc phạm vi quản lý; nhân rộng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình.
5. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình là phụ nữ và trẻ em.
6. Phối hợp tổng hợp, báo cáo thống kê về phụ nữ, trẻ em bị bạo lực gia đình và gửi kết quả đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 54. Trách nhiệm của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế

1. Tham gia giám sát việc thực hiện Luật này.

2. Vận động, ủng hộ nguồn lực để thực hiện công tác phòng, chống bạo lực gia đình.
3. Tham gia tuyên truyền, vận động thành viên, hội viên, quần chúng nhân dân cam kết không có hành vi bạo lực gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc.
4. Tham gia tư vấn, hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình, giáo dục người có hành vi bạo lực gia đình.
5. Tiếp nhận, thu thập thông tin từ thành viên, hội viên, quần chúng nhân dân và xã hội để phản ánh, kiến nghị, tư vấn cho cơ quan, tổ chức, cá nhân về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

1.5.6. Xử lý vi phạm pháp luật về Phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 41 Luật Phòng chống bạo lực gia đình quy định về xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

Điều 41. Xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp người bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình là cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân thì người ra quyết định xử phạt có trách nhiệm thông báo cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý người đó.

Như vậy, người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình có thể bị xử lý bằng các biện pháp khác nhau, cụ thể: Xử lý kỷ luật, Xử lý hành chính; Xử lý theo pháp luật dân sự; Xử lý theo pháp luật hình sự.

1.5.7. Các biện pháp cơ bản ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình.

Trả lời: Căn cứ tại khoản 1 Điều 22 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2022 có quy định về biện pháp ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình và bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình như sau:

Điều 22. Biện pháp ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình và bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình

1. Biện pháp ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình và bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình bao gồm:
 - a) Buộc chấm dứt hành vi bạo lực gia đình;
 - b) Yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở Công an xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình;
 - c) Cầm tiếp xúc;
 - d) Bố trí nơi tạm lánh và hỗ trợ nhu cầu thiết yếu

- đ) Chăm sóc, điều trị người bị bạo lực gia đình;
- e) Trợ giúp pháp lý và tư vấn tâm lý, kỹ năng đề ứng phó với hành vi bạo lực gia đình;
- g) Giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình;
- h) Góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình trong cộng đồng dân cư;
- i) Thực hiện công việc phục vụ cộng đồng;
- k) Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; các biện pháp ngăn chặn, bảo vệ người bị hại theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự đối với người có hành vi bạo lực gia đình.

Như vậy, so với Luật Phòng chống bạo lực gia đình 2007, quy định mới đã bổ sung các biện pháp (2), (4), (5), (6), (7), (8), (9).

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1.

Trong cuộc sống của mỗi người thì gia đình luôn là điểm tựa vững chắc nhất của mỗi con người. Không chỉ là nơi che nắng che mưa mà gia đình còn là nơi cân bằng lại tinh thần cho chúng ta bởi chính tình thương yêu không chút toan tính, vụ lợi. Gia đình là nơi chúng ta gặp thất bại hay đạt được thành công cũng sẽ là điểm nhớ đến đầu tiên trong mỗi người. Không ai có thể phủ nhận được vai trò của gia đình quan trọng như thế nào đối với cuộc sống của mỗi người. Thế nhưng hiện nay thì thực trạng bạo lực gia đình cũng ngày càng một gia tăng đáng kể và là một mối lo ngại lớn của cả xã hội.

Quả không sai chút nào khi người ta nói gia đình chính là tế bào của xã hội, vậy một xã hội hiện đại cũng sẽ đi về đâu nếu như những tế bào ấy bị mục nát? Một trong những nguyên nhân khiến cho gia đình đổ vỡ, không hạnh phúc chính là cảnh bạo lực gia đình. Thực tế cho thấy được rằng cảnh bạo lực gia đình là một trong những vấn đề đáng nói hiện nay. Bạo lực gia đình được hiểu đó chính là những hành vi cố tình của các thành viên trong gia đình gây tổn hại đến sức khỏe, tinh thần,... đến các thành viên khác trong gia đình. Bạo lực gia đình chính là một trong những vấn đề được cả xã hội quan tâm.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VỀ VẤN ĐỀ BẠO LỰC GIA ĐÌNH VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH.

2.1. Thực trạng về vấn đề bạo lực gia đình ở Việt Nam.

2.1.1. Thực trạng vấn đề bạo lực gia đình ở Việt Nam.

Thực trạng bạo lực gia đình đang ngày càng báo động đến toàn xã hội. Bạo lực gia đình không chỉ bào mòn các giá trị đạo đức của một cá nhân mà nó còn làm xói mòn cả một giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp. Nó là tác nhân gây nên sự đổ vỡ một hạnh phúc gia đình, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội và an ninh trật tự.

Dưới đây là thực trạng bạo lực gia đình ở Việt Nam qua các năm:

- Theo số liệu báo cáo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam năm 2022, từ khi Luật phòng, chống bạo lực gia đình có hiệu lực năm 2008, số vụ bạo lực gia đình theo tỉnh/thành phố trên cả nước từ năm 2009 đến năm 2021 nhìn chung giảm đáng kể (Bảng 2.1). Từ số liệu tổng hợp của Bảng 2.1. cho thấy, trong 15 năm thi hành Luật phòng, chống bạo lực gia đình, tổng số vụ bạo lực gia đình các địa phương đã phát hiện trên cả nước giai đoạn (2009-2021) là 324.641 vụ. Trong giai đoạn này, số vụ bạo lực gia đình giảm dần qua các năm: năm 2009 là 53.206 vụ, giảm xuống còn 19.274 vụ trong năm 2015 và 4.967 vụ trong năm 2021.

Bảng 2.1. Số vụ bạo lực gia đình từ năm 2009 đến năm 2021 ở Việt Nam

SL	Số vụ BLGD theo Quyết định 238			Số vụ BLGD tổng hợp theo Thông tư 23/2011/TT-BVHTTDL						Thống kê theo Thông tư 07/2017/TT-BVHTT&DL			
Năm	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Toà n quốc	53.206	54.403	45.264	40.979	29.289	21.848	19.274	14.790	13.221	10.366	8.176	7.831	4.967

Tuy nhiên, con số đó dường như khác xa so với thực tế được tổng hợp từ các nguồn tài liệu khác. Theo thống kê ngành Tòa án, từ ngày 01/7/2008 đến ngày 31/7/2018 Tòa án nhân dân các cấp đã thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 1.422.067 vụ án ly hôn, đã giải quyết 1.384.660 vụ, đạt tỷ lệ 97,4%. Trong số 1.384.660 vụ án ly hôn Tòa án đã giải quyết, có 1.060.767 vụ có nguyên nhân từ BLGD hoặc liên quan đến BLGD (chiếm 76,6%). Như vậy, theo thống kê của Tòa án, năm 2015 đã có sự gia tăng vụ việc BLGD

so với năm 2014. Đặc biệt, số vụ việc được ngành tòa án thống kê vào năm 2015 đã lớn hơn 4 lần số vụ việc do các địa phương trên cả nước tự thống kê. Báo cáo của ngành Tư pháp cho thấy năm 2014 tiếp nhận hòa giải 31.528 vụ việc BLGD, năm 2015 là 33.966 vụ. Trong khi đó, theo số liệu thống kê của các địa phương thì tổng số vụ BLGD trên cả nước năm 2014 và 2015 lần lượt là 21.848 và 19.274 vụ.

- Theo báo cáo quốc gia về BLGD đối với phụ nữ tại Việt Nam, do Tổng cục thống kê tiến hành năm 2010, trong số 5000 phụ nữ được phỏng vấn thì:

- 32% phụ nữ đã từng kết hôn phải hứng chịu bạo lực thể xác trong đời.
- 10% phụ nữ đã từng kết hôn trải nghiệm bạo lực tình dục trong đời.
- 54% phụ nữ đã từng kết hôn hứng chịu bạo lực tinh thần trong đời.
- 5% phụ nữ bị đánh đập trong khi mang thai từ chính người chồng của mình.

Các chị thường đặt ra câu hỏi: ai sẽ chăm sóc các con tôi? Trở về nhà sẽ còn bị đánh nhiều hơn. Trốn một lúc không trốn được cả đời. Tôi không thể trở về nhà bố mẹ được. Tôi khổ, tôi xấu hổ, họ còn khổ và xấu hổ hơn nhiều. Giữa đêm trốn đi đâu bây giờ? Các câu hỏi như xé nát tâm can, lạc lõng giữa bầu trời đêm, không tìm ra lối thoát.

- Thực trạng nạn nhân của bạo lực gia đình ở Việt Nam hiện nay Nạn nhân của BLGD ở Việt Nam bao gồm cả nam và nữ, với mọi lứa tuổi, nhưng chủ yếu vẫn là những thành viên yếu thế, dễ bị tổn thương, và trong hầu hết các trường hợp là phụ nữ, người già và trẻ em. Phụ nữ chiếm tỉ lệ cao nhất trong số các đối tượng của nạn BLGD ở Việt Nam.

Theo số liệu tổng hợp từ Bảng 2.2 cho thấy: nạn nhân của BLGD là phụ nữ cao gấp nhiều lần so với nam giới, năm 2017, nữ giới là nạn nhân của BLGD là 10.370 so với nam giới là nạn nhân của bạo lực là 1.937 (tăng gấp 5,35 lần). Kết quả điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019 (công bố năm 2020) cho thấy cứ 3 phụ nữ thì có gần 2 phụ nữ (62,9%) từng chịu ít nhất một hình thức bạo lực thể xác, tình dục, tinh thần, kinh tế hay kiểm soát hành vi do chồng bạn tình gây ra trong đời và tỷ lệ bạo lực hiện thời (trong 12 tháng qua) là 31,6%. Điều tra cũng cho biết hơn một nửa phụ nữ từng có chồng bạn tình (52,9%) đã phải chịu đựng ít nhất một hình thức bạo lực thể xác, tình dục và/hoặc tinh thần do chồng bạn tình hiện tại hoặc trước đây gây ra. Đây là cuộc điều tra chọn mẫu với tổng số 5.976 phụ nữ trong độ tuổi từ 15 đến 64 đã được điều tra viên phỏng vấn trực tiếp. Trước đó, kết quả điều tra quốc gia về bạo lực.

Với phụ nữ ở Việt Nam năm 2010 (với cỡ mẫu là 4838 phụ nữ ở độ tuổi từ 18 – 60 đại diện cho phụ nữ trong các nhóm tuổi trên cả nước) cho thấy 58% phụ nữ đã từng kết hôn từng bị ít nhất một trong 3 loại bạo lực trong cuộc đời (thể xác, tình dục và tinh thần) và 27% cho biết họ từng bị cả ba loại trên trong vòng 12 tháng trước điều tra

Bảng 2.2. Số vụ BLGD theo hình thức, người gây bạo lực và nạn nhân

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018	2019	2020	2021
1	Tổng số vụ BLGD	Vụ	13.221	10.366	8.176	7.831	4.967
2	Hình thức BLGD						
	Tinh thần		5.171	3.827	3.318	3.100	2.054
	Thân thể		6.509	5.791	4.113	4.198	2.455
	Tinh dục		433	353	134	99	96
	Kinh tế		1.084	1.208	752	582	356
3	Người gây BLGD						
	Giới tính						
	Nam		11.336	8.427	6.544	6.876	4.337
	Nữ		1.410	1.336	1.179	718	439
4	Nạn nhân bị BLGD						
	Giới tính						
	Nam		1.938	1.406	1.119	746	532
	Nữ		10.370	8.056	6.718	7.008	4.186
	Độ tuổi						
	Dưới 16 tuổi		748	533	457	430	277
	Nữ từ 16 – 59 tuổi		21.591	16.978	15.233	11.434	10.351
	Từ đủ 60 tuổi trở lên		615	1.475	1.870	1.116	783

- Từ năm 2009 đến năm 2017, tổng số vụ bạo hành gia đình được thống kê là 292.268 vụ. Như vậy trung bình mỗi năm xảy ra 36.534 vụ bạo lực gia đình, chưa kể những vụ việc không được phát hiện và thống kê. Mặc dù con số đã có sự cải thiện qua các năm. Tuy nhiên, bạo hành gia đình cần được hạn chế ở mức thấp nhất có thể.

Bạo lực gia đình không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe, mà còn để lại vết thương về mặt tinh thần sâu sắc đối với người bị bạo hành. Chính vì vậy, bạo hành gia đình dưới bất kỳ hình thức nào cũng cần phải bị lên án và trừng phạt.

Bạo lực giữa người chồng đối với người vợ trong gia đình có thể thấy là dạng bạo lực phổ biến nhất trong gia đình. Hành vi người chồng gây ra chủ yếu và lớn nhất là bạo lực về thể chất, đây là dạng dễ nhận thấy và bị lên án mạnh mẽ nhất. Sỡ dĩ đa phần người đàn ông sử dụng “năm đấm” để dạy vợ là do họ không nhận thức được rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Tuy nhiên, không phải tất cả hành vi bạo lực của người chồng đều là bạo lực về thể chất mà có những lúc, họ dùng tới nhiều cách khác để gây ra những tổn thương về

tâm lý cho người vợ: mắng mỏ, chửi bới, xúc phạm danh dự...; hoặc có những hành vi cưỡng bức về tình dục, kiểm soát về kinh tế...

- Còn theo số liệu báo cáo của các địa phương, từ năm 2012 đến năm 2016, cả nước xảy ra trên 127.000 vụ BLGD. Trong đó, nam giới chiếm 83,6% đối tượng gây bạo lực.

Thông tin từ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, gần 80% số vụ ly hôn hàng năm có nguyên nhân từ BLGD. Qua đó có thể thấy, bạo lực giữa người chồng với người vợ trong GD là dạng bạo lực phổ biến nhất trong GD. Phụ nữ là nạn nhân chủ yếu của nạn BLGD. Bên cạnh đó, hiện nay hiện tượng người vợ sử dụng bạo lực đối với chồng cũng không phải là hiếm; rồi ngày càng nhiều bạo lực giữa cha mẹ với con cái, con cái với cha mẹ.

Từ “Mặt trái của nền kinh tế thị trường”, “hệ quả tất yếu của xã hội hiện đại” bạo lực tinh thần, thường diễn ra trong những nhóm có kinh tế GD khá giả, trình độ học vấn tương đối cao, nghề nghiệp ổn định...

Thực tế, số vụ bạo hành còn cao gấp nhiều lần, nhưng không phát hiện được, bởi lẽ, hầu hết nạn nhân không dám tố lộ vì tư tưởng không nên “vạch áo cho người xem lưng”.

Báo cáo tổng kết 14 năm thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình thể hiện, trong giai đoạn thi hành luật, các tỉnh thành trên cả nước phát hiện 318.647 vụ bạo lực gia đình (BLGD). Cũng trong giai đoạn thi hành luật, số vụ BLGD giảm dần qua các năm, cụ thể năm 2009 là 53.206 vụ, năm 2015 là 19.274 vụ và năm 2020 là 7.831 vụ.

Tuy nhiên, “bức tranh” về số liệu các vụ việc BLGD giữa các ngành lại có sự “vênh” nhau. Điều này cho thấy sự không đồng nhất trong việc thống kê, báo cáo vụ việc. Cụ thể, theo thống kê của ngành tòa án, từ ngày 1/7/2008 đến ngày 31/7/2018 TAND các cấp đã thụ lý theo thủ tục sơ thẩm hơn 1.422.000 vụ án ly hôn, đã giải quyết 1.384.660 vụ, còn lại hơn 37.400 vụ đang trong quá trình giải quyết. Trong số 1.384.660 vụ án ly hôn mà tòa án đã giải quyết, có gần 1.060.770 vụ có nguyên nhân từ BLGD hoặc liên quan đến BLGD (chiếm 76,6%). Báo cáo của ngành Tư pháp cho thấy, năm 2014 tiếp nhận hòa giải hơn 31.500 vụ việc BLGD, năm 2015 là gần 34.000 vụ.

Như vậy, theo thống kê của ngành tòa án, năm 2015 đã có sự gia tăng vụ việc BLGD so với năm 2014. Đặc biệt, số vụ việc được ngành tòa án thống kê vào năm 2015 đã lớn hơn gấp 4 lần số vụ việc do các địa phương trên cả nước tự thống kê.

Mặt khác, những số liệu nêu trên có thể chưa phản ánh đầy đủ tình hình BLGD ở Việt Nam hiện nay.

- Theo kết quả điều tra quốc gia về Bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019 (công bố năm 2020) cho thấy, cứ 3 phụ nữ thì có gần 2 phụ nữ từng chịu ít nhất một hình thức bạo lực thể xác, tình dục, tinh thần, kinh tế hay kiểm soát hành vi do chồng/bạn tình gây ra trong đời; tỷ lệ bạo lực hiện tại (trong 12 tháng qua) là hơn 31%.

Điều tra cũng cho biết, hơn một nửa phụ nữ từng có chồng/bạn tình đã phải chịu đựng ít nhất một hình thức bạo lực thể xác, tình dục và/hoặc tinh thần do chồng/bạn tình gây ra. Đây là cuộc điều tra chọn mẫu với tổng số gần 6.000 phụ nữ trong độ tuổi từ 15 đến 64 đã được điều tra viên phỏng vấn trực tiếp.

Điều tra quốc gia bạo lực với phụ nữ được Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Tổng cục Thống kê, Quỹ Dân số Liên hợp quốc tại Việt Nam thực hiện năm 2019, công bố năm 2020 cho thấy, năm 2019, có 31,6% phụ nữ phải chịu ít nhất một hình thức bạo lực trong 12 tháng (kể từ lúc điều tra). Cứ 3 phụ nữ thì có gần 1 người (32%) bị chồng bạo lực thể xác hoặc bạo lực tình dục.

Có 90,4% phụ nữ bị chồng bạo lực thể xác và/hoặc tình dục không tìm kiếm sự giúp đỡ, chỉ có 4,8% tìm kiếm sự giúp đỡ của công an.

Năm 2019, bạo lực gia đình với phụ nữ gây thiệt hại 1,8% GDP (tăng 0,2% so với năm 2012).

- Theo vtv.vn Hơn 90% phụ nữ bị chồng bạo lực nhưng không tìm kiếm sự giúp đỡ. Tại Việt Nam có 31,6% phụ nữ - tức là gần 1/3 – phải chịu ít nhất một hình thức bạo lực. Đây là số liệu điều tra quốc gia bạo lực với phụ nữ được Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Tổng cục Thống kê, Quỹ Dân số Liên hợp quốc tại Việt Nam công bố năm 2020.

Có hơn 90% phụ nữ bị chồng bạo lực nhưng không tìm kiếm sự giúp đỡ. Xã hội hiện đại lại càng có nhiều hình thức bạo lực gia đình. Còn bao nhiêu câu chuyện bạo hành chưa ai dám kể. Và cứ thế, những nỗi đau vẫn cứ âm thầm và dai dẳng ở đằng sau cánh cửa.

Trong số các vụ bạo lực gia đình, có 74% nạn nhân là nữ, 11% nạn nhân là trẻ em. Nghiên cứu gần nhất của Vụ Gia đình, Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch. Đó cũng chỉ là những số liệu không đầy đủ, bởi có bao nhiêu người dám tố cáo người gây ra bạo hành.

Im lặng, cam chịu, những người vợ vẫn bị đánh đập, dằn vò, dọa nạt. Những đứa trẻ vẫn cứ phải chứng kiến. Những nỗi đau đằng sau cánh cửa gia đình vẫn đang âm thầm diễn ra mỗi ngày...

Chẳng phải cứ “thượng cẳng chân, hạ cẳng tay” mới là bạo lực gia đình. Mà những lời nói đay nghiến, mắng nhiếc, xúc phạm, thậm chí im lặng từ ngày này qua

tháng khác, cũng là những thứ vũ khí vô hình, gây bạo lực tinh thần cho chính những người thân của mình. Nhiều đứa trẻ đã trở thành nạn nhân của chính cha mẹ mình.

Kỳ vọng của gia đình chính là một thứ sức ép vô hình lên những đứa trẻ. Dù cha mẹ có cơm bưng nước rót, nhưng lại ép con cái học hành quá sức, nặng nề về điểm số. Thậm chí còn kỳ thị, trì trệ hình thể, xu hướng giới tính của con.

Không ít trẻ vị thành niên, vì “không được như kỳ vọng” của gia đình, không được như “con nhà người ta”, đã trở nên trầm cảm, tự hành hạ bản thân. Và cũng đã có những kết cục mà cha mẹ có hối hận cũng đã quá muộn rồi

Sáng 20/3, thường trực Ủy ban xã hội tổ chức cuộc họp nghe Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo việc thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2023. Theo đó, 7/8 chỉ tiêu về bình đẳng giới do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phụ trách đã đạt được yêu cầu.

Theo số liệu tổng hợp, năm 2023 có trên 3.100 hộ xảy ra bạo lực gia đình. Trong đó bạo lực thân thể là hình thức phổ biến nhất với trên 1.500 vụ, bạo lực tinh thần trên 1.400 vụ, bạo lực kinh tế 230 và bạo lực tình dục 110 vụ. So với năm 2022, tỉ lệ nạn nhân bị bạo lực gia đình là nữ có chiều hướng giảm nhưng vẫn ở mức cao chiếm trên 80%.

- Về hình thức, BLGD xảy ra ở Việt Nam được thể hiện dưới nhiều dạng thức khác nhau, nhưng chủ yếu biểu hiện ở bốn dạng thức cơ bản sau: bạo lực tinh thần, bạo lực thân thể (bạo lực thể chất), bạo lực tình dục, bạo lực kinh tế. Trong bốn dạng thức BLGD cơ bản thì bạo lực về thể chất vẫn là hình thức bạo lực phổ biến nhất.

Cũng theo số liệu thống kê (Bảng 2.3.), trong số các vụ BLGD có 96% là bạo lực giữa vợ và chồng; các vụ bạo lực giữa con cái với cha mẹ cao tuổi và giữa cha mẹ với con cái (con cái trưởng thành hoặc con cái vị thành niên) không nhiều, chiếm khoảng 10% và 5,3% là hình thức bạo lực giữa các thành viên khác trong gia đình.

Bảng 2.3. Kết quả điều tra các loại hình BLGD

Đối tượng gây bạo lực	Hà Nội	Huế	Đắc Nông	Chung
Bạo lực giữa vợ - chồng	94.0	94.0	100	96.0
Bạo lực giữa con cái với bố mẹ	9.0	18.0	3.0	10.0
Bạo lực giữa bố mẹ với con cái	15.0	20.0	1.0	12.0
Bạo lực giữa các thành viên	6.0	6.0	4.0	5.3
Tổng mẫu	100	100	100	300

Một số vụ án bạo lực gia đình ở Việt Nam

Vụ án 1: Vụ án 6 người trong gia đình bị đốt tại thôn Xích Thổ, xã Hồng Thái, huyện An Dương (Hải Phòng) khiến cả xã hội chấn động. Sáu người gồm ông bà, cha mẹ và hai cháu gái đã bị thiêu.

Người ông và một cháu gái đã tử vong, một cháu khác bị bỏng tới 80%, khó qua cơn nguy hiểm. Có 3 người bị bỏng nhẹ hơn là người bà và bố mẹ hai em. Họ sẽ phải sống trong nỗi đau đớn giày vò, hối hận suốt đời.

Lúc đầu, người nhà bên ngoài cho rằng chính người ông vì ghét các cháu gái đã châm mồi lửa, nhưng kết luận mới nhất của cơ quan điều tra cho biết, chính người con trai, vì giận cha thường xuyên bạo lực với vợ mình, đã tưới xăng đốt cả gia đình.

Nguyên nhân chính vẫn là sự bế tắc khi bạo lực gia đình không được giải quyết. Nhiều người nhà cho biết, ông Hậu – tên người ông đã mất từng nhiều lần đánh đập, chửi rủa con dâu vì tội “sinh hai vệt giới”.

Thậm chí, ông ta đã dùng dao kề vào cổ con dâu dọa giết, dìm đầu con dâu xuống ao. Tuy mọi người biết, nhưng không ai ngờ đến hậu quả như vậy nên cũng chỉ can thiệp cho có.

Thậm chí, cách đây 3 năm, người con dâu đã xin ly hôn vì mâu thuẫn gia đình, vì không chịu nổi cảnh bạo lực, nhưng tổ hòa giải xã đã “hòa giải thành công”, chị lại quay về chịu sống trong cảnh bị đánh đập.

Và trước khi người con trai tưới xăng đốt cả nhà, theo lời kể của anh ta, ông Hậu đã bóp cổ con dâu. Ngọn lửa tội ác đó đã bùng cháy từ trong nỗi hận thù, giận dữ từ tâm can của anh ta.

Vụ án 2: Ngày 3/4, cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam người mẹ thủ tính cùng người tình để điều tra về tội Giết người.

Bước đầu, tại cơ quan công an, vợ chồng Nguyễn Minh Tuấn và Nguyễn Thị Lan Anh khai nhận, từ đầu tháng 3/2020 thường xuyên đánh đập, hành hạ cháu M.

Đáng chú ý, từ 8 giờ đến 23 giờ ngày 29/3, cả 2 đã không cho cháu ăn uống, dùng chân tay và cán chổi bằng kim loại đánh liên tiếp vào người cháu M. Đến 8 giờ 30 phút ngày 30/3, thấy cháu M. Mệt, Lan Anh cho con uống sữa nhưng cháu M. Nôn và ngất. Cặp vợ chồng này bèn đưa cháu đến Bệnh viện Đại học Y cấp cứu, nhưng chưa đến được bệnh viện thì cháu M. Đã tử vong.

Vụ án 3: Bé gái 3 tuổi bị cắm 9 cây đinh vào đầu

Mấy ngày qua, thêm vụ việc bạo hành trẻ em ở H.Thạch Thất, Hà Nội khiến dư luận vô cùng phẫn nộ. Nguyễn Trung Huyền (30 tuổi, ở xã Canh Nậu, H.Thạch Thất) là nghi phạm găm 9 vật cứng vào đầu bé Đ.N.A (3 tuổi, ở xã Canh Nậu, H.Thạch Thất). Huyền là nhân tình và đã về ở chung trọ với mẹ bé.

Trước đó, chiều 18.1, Công an H.Thạch Thất nhận tin báo về việc bé A. Nhập viện trong tình trạng hôn mê. Qua chụp chiếu, bệnh viện xác định trong sọ bé gái có 9 vật thể cứng giống đinh. Hiện bé vẫn đang điều trị tại BV Xanh Pôn.

Vụ án 4: Đầu năm 2020, dư luận xôn xao, phẫn nộ khi vụ một bé trai ở phường Hòa Phú (Thủ Dầu Một, Bình Dương) bị chính mẹ đẻ bạo hành, buộc dây vào cổ. Người mẹ có hành vi bạo hành con chính là N.T.T.T., 31 tuổi, thường trú tại xã Phú Chánh, thị xã Tân Uyên; tạm trú tại phường Hòa Phú, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

2.2. Thực trạng về vấn đề bạo lực gia đình ở một số nước trên Thế giới.

Trên thế giới, theo một nghiên cứu của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), ở cấp độ toàn cầu, cứ 3 phụ nữ thì có 1 người phải đối mặt với bạo lực về thân thể hoặc tình dục, mà trong số thủ phạm có cả chồng hoặc bạn trai của họ. Hầu hết các vụ bạo lực đối với phụ nữ do bạn trai hoặc người chồng hiện tại/chồng cũ gây ra. Hơn 640 triệu phụ nữ từ 15 tuổi trở lên đã phải chịu sự bạo hành do bạn tình gây ra (tương đương 26% phụ nữ từ 15 tuổi trở lên).

Theo một báo cáo khác của Văn phòng Liên hợp quốc về chống ma túy và tội phạm, trên toàn cầu, 81.000 phụ nữ và trẻ em gái đã bị giết vào năm 2020. Khoảng 47.000 người trong số họ (58%) bị chết dưới tay của người bạn đời hoặc một thành viên trong gia đình, tương đương với cứ 11 phút lại có 1 phụ nữ hoặc trẻ em gái bị giết tại nhà của họ.

Bạo lực gia đình gây thiệt hại khoảng 1,5 nghìn tỷ USD, tương đương 2% GDP toàn cầu.

“Đại dịch trong bóng tối” là cách mà Liên hợp quốc gọi bạo lực đối với phụ nữ trong một báo cáo tháng 11/2021. Trong đó, hơn 2/3 phụ nữ được khảo sát từ 13 quốc gia cho biết bạo lực gia đình tăng trong thời gian đại dịch ở nơi họ sống. Theo số liệu của Cơ quan Liên hợp quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho phụ nữ (UN Women), ở nhiều quốc gia trên thế giới, bạo lực gia đình tăng từ 30% đến 300%.

“Đối với nhiều phụ nữ và trẻ em gái, hiểm họa ẩn chứa nhiều nhất lại ở nơi họ đáng lẽ được an toàn nhất – ngay trong nhà mình. Tôi kêu gọi các chính phủ ngăn chặn và điều chỉnh để vấn đề bạo lực đối với phụ nữ trở thành một phần then chốt trong những kế hoạch ứng phó quốc gia đối với Covid-19” - Tổng thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres nói trong một tuyên bố hồi tháng 4/2020

Những vụ bạo lực gia đình gây chấn động

Vụ án 1: Thomas Nutt (45 tuổi) sống tại Shirley Grove, Lightcliffe (Anh) đã thừa nhận là hung thủ giết vợ, bà Dawn Walker (52 tuổi), khi xuất hiện tại phiên tòa sáng 4/11/2021. Bà Walker bị giết vào ngày 27/10/2021, ngày họ kết hôn và thi thể bà được tìm thấy trong một chiếc va li gần nhà ở Halifax, West Yorkshire, ngày 31/10/2021. Vụ sát hại chỉ sau 4 ngày kết hôn khiến những người xung quanh không khỏi bàng hoàng.

Theo bạn thân của Dawn, bà là người phụ nữ tốt bụng, chu đáo, thân thiện. Nhiều người thân và bạn bè khác cũng bày tỏ sự đau buồn trước sự ra đi đột ngột của bà. Những người hàng xóm của nạn nhân ở Nunlea Royd sốc trước thông tin Dawn bị sát hại: "Tôi đã sống ở đây 40 năm và những gì đã xảy ra thật khủng khiếp". Một phiên tòa kéo dài 7 ngày được ấn định sẽ diễn ra vào ngày 25/7/2022 và Nutt sẽ được đại diện bởi luật sư Stephen Wood.

Vụ án 2: Tại Ấn Độ, cô Neetu Mahour sống tại Agra, bang Uttar Pradesh, bị cha ruột tạt axit vào mặt khi cô 3 tuổi. Hành động tàn nhẫn của người cha trong cơn say và mất kiểm soát đã để lại dấu vết vĩnh viễn trên gương mặt con gái mình và nỗi đau không thể xóa nhòa. Không riêng Neetu, mẹ và em gái của cô cũng là nạn nhân của cha cô. Em gái Krishna đã qua đời 2 tuần sau khi bị cha tạt axit vào mặt. Mẹ của Neetu mang khuôn mặt với nhiều vết sẹo và thị lực kém vì loại hóa chất cực độc. Neetu cũng bị mù 2 mắt. Theo nạn nhân, chỉ vì muốn giành quyền kiểm soát mảnh đất mang tên vợ, cha của Neetu sẵn sàng "ra tay" với những người thân. Thay vì tìm một nơi để có thể tránh xa người chồng, người cha tàn nhẫn, họ vẫn phải chấp nhận sống cùng khi ông ta ra tù vì không thể tự kiếm sống.

Vụ án 3: Năm 2021, cô gái trẻ Saman Abbas, người Pakistan, vừa tròn 18 tuổi thì bị cha mẹ và người thân ép cưới anh họ mình. Không chấp nhận cuộc hôn nhân sắp đặt, Saman phản đối đến cùng. Không ngờ điều này khiến cô nhận kết cục thê thảm. Án mạng xảy ra tại Italy. Cảnh sát cho biết, Hasnain, chú của Saman là kẻ chủ mưu vụ "giết người vì danh dự". Hasnain đã cùng cha mẹ và anh họ của Saman khống chế, siết cổ cô đến chết rồi chôn tại một địa điểm không xác định ở thành phố Novellara.

Xong xuôi, họ bỏ trốn đến một quốc gia khác để tránh sự truy đuổi của cảnh sát. Hasnain bị cảnh sát Pháp bắt giữ. Người cha - Shabbar Abbas và người mẹ - Nazia Shaheen cùng 2 anh em họ của Saman là Ijaz Ikram và Nomanulhaq Nomanulhaq cũng bị tổng giam. Tại tòa, họ thừa nhận tội ác và giải thích rằng họ quyết định sát hại Saman vì hành động của cô chà đạp lên lợi ích và làm ảnh hưởng đến danh dự gia đình, dòng tộc. Hiện thi thể cô gái vẫn chưa được tìm thấy.

2.2.1. Thực trạng vấn đề bạo lực gia đình ở Thái Lan.

Theo báo cáo kết quả khảo sát do bà Poranee Phuprasert, một quan chức của ThaiHealth, vừa công bố ngày 19-11, số trường hợp bạo lực gia đình ở Thái-lan đã tăng tới 66% kể từ khi các biện pháp kiểm soát dịch được áp đặt vào tháng 3 năm nay. Trong đó, khu vực miền nam Thái-lan là nơi tình trạng bạo lực gia đình tăng cao nhất, với số trường hợp bạo lực tăng tới 48%, trong khi ở Thủ đô Bangkok có mức tăng thấp nhất, ở mức 26%.

Báo cáo cho biết, lý do chính khiến nạn bạo lực gia đình ở Thái-lan gia tăng là do thất vọng về việc thu nhập gia đình bị giảm sút khi nhiều người bị mất việc do tác

động của đại dịch Covid-19; đồng thời, lượng rượu, bia tiêu thụ gia tăng trong giai đoạn cách ly xã hội. Bà Poranee nhấn mạnh, theo số liệu của Văn phòng Tội phạm và Ma túy Liên hợp quốc, Thái-lan là một trong những nước có tỷ lệ bạo lực với phụ nữ cao nhất thế giới,

Còn bà Kannikar Charoenluck, Giám đốc Ban thúc đẩy bình đẳng giới thuộc Bộ Phát triển xã hội và An ninh con người cho hay, trong bốn năm qua, mỗi năm tại Thái-lan có khoảng 1.400 vụ bạo lực gia đình, tức trung bình mỗi ngày có bốn vụ. Tờ Báo điện Bangkok dẫn lời bà Kannikar nói: “Gia đình, lẽ ra là nơi an toàn cho phụ nữ và trẻ em, lại trở thành một nơi đáng sợ khi họ có thể bị đánh đập và xúc phạm”. Bà cho biết thêm, Bộ Phát triển xã hội và An ninh con người đã thành lập trung tâm trú ẩn ở nhiều nơi, trợ giúp những nạn nhân bạo lực gia đình.

Mới đây, một phụ nữ đã trình báo với cảnh sát rằng, cháu gái 14 tuổi của cô đã bị hãm hiếp liên tục trong hơn một năm tại một trường học công lập ở tỉnh Mukdahan, miền đông bắc nước này.

Người phụ nữ này cho biết, cô gái trẻ bị 5 giáo viên và 2 nam sinh xâm hại. Thậm chí, họ còn quay phim và đe dọa cô.

Cô gái trẻ đã phải âm thầm chịu đựng sự việc tồi tệ này từ tháng 3/2019. Khi câu chuyện của cô được công khai, một người bạn cùng lớp 16 tuổi cho biết, cô cũng từng phải trải qua tình cảnh tương tự với chính những kẻ đàn ông đó.

Một làn sóng giận dữ bùng lên trên mạng xã hội, nhiều cư dân mạng kêu gọi trừng phạt nghiêm khắc đối với những kẻ bị cáo buộc hiếp dâm. Thậm chí, Thủ tướng Thái Lan Prayut Chan-o-cha phải hứa sẽ đưa ra hình phạt tối đa nếu các bị cáo bị chứng minh là có tội.

2.2.2. Thực trạng vấn đề bạo lực gia đình ở Ấn độ.

Ở thế kỷ 21, chúng ta có thể thấy có rất nhiều hình ảnh người phụ nữ tự tin, rạng ngời với sức khỏe và sắc đẹp. Nhưng với nhiều phụ nữ trên hành tinh, họ chưa bao giờ có được những đặc quyền của thời đại này. Ở nhiều quốc gia trên thế giới, phụ nữ vẫn tiếp tục chịu sự tấn công bởi bạo lực, đàn áp, cô lập, sự thiếu hiểu biết và phân biệt đối xử. Ấn Độ đứng đầu các quốc gia tồi tệ nhất thế giới đối với phụ nữ trong một cuộc khảo sát do The Thomson Reuters Foundation thực hiện.

Theo một cuộc khảo sát do Thomson Reuters Foundation thực hiện, Ấn Độ đứng đầu danh sách các quốc gia tồi tệ nhất đối với phụ nữ, do nguy cơ bạo lực tình dục và lao động nô lệ cao.

Mặc dù Ấn Độ là quốc gia có nền kinh tế đang phát triển kinh ngạc nhất thế giới nhưng bạo lực đối với phụ nữ vẫn còn là một điều phổ biến. Theo thống kê, cứ ba phút lại có một tội ác liên quan đến phụ nữ. Cứ mỗi 29 phút lại có một phụ nữ bị cưỡng hiếp, cứ sau 77 phút lại có một “cái chết do hồi môn” (cô dâu về nhà chồng không mang đủ

số hồi môn như đã thỏa thuận, bị nhà chồng mắng nhiếc, lên án... và không chịu nổi tủ nhục, cô dâu tự tìm đến cái chết) và cứ 9 phút lại có một người phụ nữ bị chồng hoặc người nhà bạo hành. 50 triệu trẻ em gái đã bị giết trong thế kỷ qua vì tập tục truyền thống. Ước tính có khoảng 100 triệu phụ nữ và trẻ em gái là nạn nhân của nạn buôn người; 44,5% trẻ em gái kết hôn trước 18 tuổi.

Ấn Độ được xếp hạng là quốc gia nguy hiểm nhất đối với phụ nữ về ba vấn đề, gồm: Truyền thống văn hóa, bạo lực tình dục và buôn bán người. Bạo lực gia đình ở Ấn Độ là tình trạng phổ biến và chủ yếu nhằm vào phụ nữ. Khoảng 70% phụ nữ ở Ấn Độ là nạn nhân của bạo lực, bao gồm hiếp dâm, cưỡng hiếp trong hôn nhân, tấn công và quấy rối tình dục, các hoạt động văn hóa truyền thống và buôn bán người bao gồm lao động cưỡng bức, nô lệ tình dục và nô lệ giúp việc gia đình.

Theo thống kê mới được Văn phòng Tội phạm Quốc gia Ấn Độ (NCRB) công bố, trong năm 2020 đã có 22.372 nữ nội trợ nước này tự tử

Con số này chiếm 14,6% trong tổng số 153.052 vụ tử tử ở Ấn Độ và chiếm hơn 50% vụ phụ nữ tự sát trên toàn cầu. Trung bình một ngày có 61 nữ nội trợ ở Ấn Độ tìm cách kết liễu cuộc đời, tương ứng với 25 phút lại có một vụ tự tử.

Số vụ trong năm 2020 không phải là quá bất ngờ. Kể từ khi NCRB bắt đầu thu thập dữ liệu tự vẫn theo tiêu chí nghề nghiệp, trung bình luôn có hơn 20.000 nữ nội trợ Ấn Độ tự tử mỗi năm. Năm 2009, con số này thậm chí còn lên đến 25.092 vụ.

Báo cáo luôn đổ lỗi những vụ tử vẫn này là do nguyên nhân gia đình, hôn nhân. Nhưng sự thực đằng sau đó là gì? Các chuyên gia sức khỏe tâm thần nhận định một nguyên nhân chủ đạo chính là tình trạng bạo hành gia đình tràn lan. Khảo sát gần đây do chính phủ Ấn Độ thực hiện cho thấy có đến 30% phụ nữ nói rằng họ phải đối diện với bạo lực từ người chồng cũng như tình cảnh nội trợ cực nhọc hàng ngày vốn là nguyên nhân khiến cuộc sống hôn nhân gia đình bức bối hơn.

2.3. Thực tiễn thực hiện pháp luật phòng chống bạo lực gia đình.

Từ thực tiễn của BLGD ở nước ta trong các năm gần đây và thực tiễn thực hiện pháp luật phòng chống BLGD vào đời sống chúng tôi nhận thấy rằng phần lớn BLGD là do pháp luật chưa được phổ biến rộng rãi đến người dân cũng như cán bộ đặt biệt là những vùng sâu vùng xa, một phần là do nhận thức của người bị bạo lực, một phần khác là do pháp luật chưa đủ răn đe đối với người bạo hành. Tuy nhiên vẫn có những chuyển biến tích cực.

Giai đoạn 2009-2019, đã có 33.275 vụ bạo lực gia đình mà người gây bạo lực được xử lý, trong đó biện pháp góp ý phê bình trong cộng đồng dân cư được áp dụng chủ yếu (24.523 vụ, chiếm khoảng 73,6%); áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc là 977 vụ, các biện pháp giáo dục là 5.532 vụ; tạm giữ xử phạt hành chính là 1.893 vụ và xử lý hình sự 350 vụ. Trong giai đoạn này, có 17.415 người gây bạo lực và 17.841 nạn nhân

bạo lực gia đình được tư vấn về các kiến thức, kỹ năng, hành vi phòng, chống bạo lực gia đình.

Trong hơn 10 năm qua, có khoảng 24.985 nạn nhân bạo lực gia đình đến các cơ sở khám chữa bệnh, 16330 nạn nhân được các trợ giúp bởi các cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình và 2726 nạn nhân được các cơ sở bảo trợ xã hội trợ giúp. Bên cạnh đó, các địa chỉ tin cậy ở cộng đồng trên cả nước cũng đã hỗ trợ, giúp đỡ cho 34.263 nạn nhân bị bạo lực gia đình.

2.3.1. Kết quả đạt được.

Thứ nhất, Sau gần 15 năm thực hiện, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình đã tạo chuyển biến tích cực về nhận thức trong phòng, chống bạo lực gia đình, góp phần bảo vệ người bị bạo lực gia đình, xử lý các hành vi bạo lực gia đình, vi phạm pháp luật trong phòng, chống bạo lực gia đình, nâng cao bình đẳng giới trong gia đình.

Luật PCBLGD nhằm phòng ngừa, ngăn chặn hành vi BLGD, góp phần quan trọng để xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc theo chủ trương, đường lối của Đảng đã đề ra.

Mặt khác, điều này cũng thể hiện tinh thần tiên phong của Đảng và Nhà nước ta trong thực hiện những vấn đề cơ bản trong hiến chương của Liên hợp quốc về quyền con người và các điều ước, công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Nhiều việc vụ BLGD đã được xử lý nghiêm minh và trách nhiệm PCBLGD đến nay không còn chỉ là nhiệm vụ riêng của một ngành, một cấp mà thuộc trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội.

Thứ hai, Kết quả 10 năm thực hiện công tác phòng, chống bạo lực gia đình

Công tác xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về bạo lực gia đình được quan tâm tổ chức thực hiện tại cộng đồng chủ yếu là góp ý, hòa giải, phê bình tại khu dân cư, phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo hoặc phạt tiền; khởi tố hình sự những vụ cố ý gây thương tích, hành hạ người khác, hủy hoại tài sản, giết người. Công tác phát hiện, tố giác, ngăn ngừa, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về bạo lực gia đình chưa được thực hiện đồng bộ, chủ yếu do nạn nhân tố giác. Các biện pháp xử lý vi phạm về phòng, chống bạo lực gia đình như góp ý, hòa giải, phê bình tại cộng đồng, xử phạt hành chính chưa đảm bảo tính răn đe.

Nhìn chung, các địa phương đã nghiêm túc chỉ đạo thực hiện các văn bản, chính sách về phòng, chống bạo lực gia đình, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; tổ chức thanh tra, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chính sách, pháp luật ở các cấp; thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình; chú trọng triển khai Mô hình phòng, chống bạo lực gia đình và Địa chỉ tin cậy ở cộng đồng; phát hiện và xử lý hành chính, hình sự một số trường hợp gây bạo lực gia đình.

Từ đó cho thấy, nhận thức về phòng, chống bạo lực gia đình nói riêng và về vai trò quan trọng của gia đình trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước nói chung đã được thay đổi và nâng cao đáng kể. Các hoạt động tuyên truyền do các cấp, các ngành thực hiện đã giúp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân hiểu rõ hơn về pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình. Đề án tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống trong đó có nội dung phòng, chống bạo lực gia đình được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam (VTV1), Đài Truyền hình kỹ thuật số Việt Nam (Kênh VTC16), Báo Gia đình và Xã hội, Báo Văn hóa, Báo Pháp luật Việt Nam, Báo Phụ nữ Việt Nam, Tạp chí Gia đình và Trẻ em,... xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, chương trình tuyên truyền. Năm 2017, Bộ VH-TT-DL đã xây dựng Trang thông tin điện tử về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình nhằm tăng cường và chủ động hơn trong công tác tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình.

Thứ ba, Các tỉnh/thành đã xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án tại địa phương triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; tổ chức các sự kiện truyền thông hưởng ứng Ngày Quốc tế hạnh phúc (20/3), ngày Gia đình Việt Nam (28/6), Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình (Tháng 6).

Bên cạnh đó, Ban Chỉ đạo công tác gia đình các cấp lồng ghép nội dung phòng, chống bạo lực gia đình vào phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” và “Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới”. Nội dung tuyên truyền đã góp phần phổ biến kiến thức về pháp luật, chính sách về hôn nhân gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới, phát triển kinh tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục đạo đức, lối sống cho các thành viên trong gia đình.

Nhìn chung, công tác tuyên truyền, phổ biến Luật đã được triển khai trên diện rộng và được lồng ghép vào các phong trào của từng ngành, đoàn thể gắn với các tiêu chí xây dựng gia đình văn hoá.

Mặt khác, công tác phối hợp, tổ chức thực hiện giữa các cấp, các ngành trong công tác tuyên truyền từng lúc, từng nơi chưa đồng bộ do thiếu sự kết hợp chặt chẽ; hình thức tuyên truyền chưa phong phú, còn đơn điệu, chưa đảm bảo về chiều sâu, chủ yếu là lồng ghép trong sinh hoạt khác tại cơ quan, đơn vị và khu dân cư; đội ngũ làm công tác tuyên truyền, vận động thường xuyên thay đổi; mô hình phòng, chống bạo lực gia đình chưa đảm bảo nội dung, thời gian sinh hoạt chưa đều, chưa thu hút được đông đảo thành viên tham gia.

2.3.2. Hạn chế tồn tại.

Bên cạnh những kết quả đạt được, bạo lực gia đình vẫn còn là một vấn đề nhức nhối, nan giải ở Việt Nam.

Thứ nhất, Tình trạng bạo lực gia đình đang trở nên nghiêm trọng hơn, đa dạng hơn và phức tạp hơn, gây ra những hậu quả đáng tiếc và đau lòng cho nhiều gia đình, mang lại những con số đáng báo động về bạo lực gia đình cho toàn xã hội, đồng thời tạo ra những tổn thất nghiêm trọng cho gia đình và xã hội, ảnh hưởng đến sự tồn vong và phát triển của các thế hệ mai sau, làm mờ đi các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc, suy giảm động lực phát triển, và trở thành trở ngại cho sự phát triển bền vững của quốc gia.

Nhiều vụ việc xuất hiện những hành vi BLGD có mức độ gây hại nghiêm trọng, diễn biến phức tạp, tinh vi, khó lường và khó xử lý bằng các quy định pháp luật hiện hành. Dữ liệu thống kê, nghiên cứu về BLGD do các cơ quan, tổ chức thực hiện cho thấy những bức tranh hết sức phức tạp, thậm chí còn mâu thuẫn với nhau. Vấn nạn BLGD có xu hướng trầm trọng hơn, đa dạng hơn, phức tạp hơn đã và đang để lại những hậu quả thương tâm, đau xót cho nhiều gia đình, gây ra nhiều hệ lụy. Nếu không được giải quyết kịp thời, BLGD sẽ đe dọa đến sự phát triển bền vững của gia đình, làm xói mòn các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc, làm suy yếu động lực phát triển và là một rào cản đối với tiến trình xây dựng xã hội văn minh, phát triển lành mạnh.

Thứ hai, Công tác Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống BLGD
Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống BLGD là một trong những giải pháp quan trọng giúp tăng cường nhận thức cho người dân, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể về công tác phòng, chống bạo lực gia đình

Tuy nhiên, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống BLGD đã được đẩy mạnh nhưng vẫn còn một bộ phận người dân chưa tiếp cận được. Bên cạnh đó, nội dung tuyên truyền, phổ biến thông tin chưa tập trung nhiều vào pháp luật về phòng, chống BLGD. Nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về pháp luật phòng, chống BLGD còn chưa được huy động tối đa trong công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin cho người dân

Kết quả khảo sát cho thấy gần 40% người trả lời cho rằng họ không tiếp cận được (30%) hoặc không nhớ (8%) về các thông tin, tuyên truyền về phòng, chống BLGD trong 12 tháng qua. Những người cho biết không tiếp cận được thông tin, tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống BLGD là do chủ yếu bận rộn công việc không để ý (59,1%), một số người khác do không thấy thông báo trên loa phát thanh và trên các phương tiện truyền thông đại chúng (28,8%). Điều đáng nói là có một bộ phận người dân cho biết không quan tâm đến vấn đề này (16,6%).

Mặc dù đã có nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến thông tin, song hiệu quả còn chưa cao. Một bộ phận người dân tiếp cận được các thông tin về PCBLGD, tuy nhiên phần lớn chỉ hiểu biết một chút (45,8%) và thậm chí có một bộ phận không hiểu gì (13,5%) về quyền và nghĩa vụ đối với việc thực hiện Luật PCBLGD.

Điều này gợi ý rằng cần phải linh hoạt hơn trong công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về pháp luật PCBLGD theo hướng vừa trao đổi, vừa hỏi đáp, tức là cần có sự tương tác giữa người tuyên truyền và người dân và tổ chức truyền truyền ở quy mô nhỏ trong từng cộng đồng dân cư cũng như chú trọng vào các nội dung, quy định trong Luật PCBLGD

Thứ ba, công tác tuyên truyền và giáo dục pháp luật mặc dù thường xuyên được quan tâm tiến hành nhưng vẫn chưa thực sự đúng trọng điểm; việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền ở các cấp, các ngành nhiều lúc còn mang tính hình thức, nặng nề về phong trào; chưa đi vào thực chất, chưa đáp ứng được yêu cầu về chất lượng và tiến độ, nhất là ở cơ sở dẫn đến việc đạt được hiệu quả chưa cao. Hình thức triển khai ở cấp cơ sở chưa phong phú và đa dạng.

Thứ tư, một số đơn vị, địa phương còn thụ động trông chờ, ỷ lại vào hướng dẫn của cấp trên, chưa làm tốt vai trò tham mưu đề xuất với chính quyền cùng cấp và lãnh đạo cơ quan để chỉ đạo và tổ chức triển khai công tác tuyên truyền.

Thứ năm, việc cấp kinh phí cho công tác tuyên truyền vẫn chưa được quan tâm đúng mức dẫn đến việc thực hiện các đợt tuyên truyền còn bị động trong việc triển khai, không có kinh phí thực hiện một cách liên tục thường xuyên.

Thứ sáu, đội ngũ cán bộ chuyên trách, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, hoà giải viên tuy đã được củng cố có kiện toàn đồng đảo về số lượng nhưng chưa tương xứng với yêu cầu thực tiễn đặt ra. Đội ngũ báo cáo viên ở cơ sở chưa đồng đều, một số còn hạn chế về trình độ.

Thứ bảy, các hội viên, thành viên tại tổ chức còn phải thực hiện nhiệm vụ, công việc riêng khác tại tổ chức của mình, việc thực hiện tuyên truyền pháp luật về việc phòng, chống bạo lực gia đình chỉ là công việc phụ, mang tính hỗ trợ phối hợp chứ không phải là công việc thường xuyên chính.

Thứ tám, bên cạnh đó nhận thức của đối tượng tuyên truyền còn nhiều hạn chế, đặc biệt là các đồng bào dân tộc thiểu số, dân tộc ít người còn chịu nhiều ảnh hưởng của luật tục, hủ tục, tập quán dân tộc nên việc đưa pháp luật đến với họ còn gặp nhiều khó khăn. Mặt khác do điều kiện kinh tế, xã hội còn nhiều khó khăn, nông dân và đồng bào dân tộc chiếm đa số. Địa bàn dân cư rộng, đi lại khó khăn cho việc tuyên truyền.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2.

Có thể khẳng định quan điểm của Đảng, Nhà nước đối với chính sách pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình ở Việt Nam hiện nay là đúng đắn và có hiệu quả hay không phụ thuộc vào kết quả áp dụng các quy định pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình đó vào thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống bạo lực gia đình.

Từ nghiên cứu thực tiễn cho thấy, tuy đạt có những ưu điểm và đã được những thành công nhất định, nhưng việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình vẫn còn nhiều những hạn chế, bất cập như: cơ chế xây dựng chính sách pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, việc đề ra chủ trương, chính sách, ban hành các quy phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình thiếu đồng bộ, tản mạn trong nhiều văn bản pháp luật nên thiếu tập trung, thống nhất. Một số quy định trong các văn bản luật chỉ dừng ở mức độ nguyên tắc chung, mang tính luật khung, thiếu các quy định cụ thể và tính quy phạm chưa cao; công tác triển khai thực hiện pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình chưa có sự chuyển biến mạnh mẽ, bằng chứng là số vụ bạo lực gia đình vẫn chưa thuyên giảm những năm gần đây, hậu quả của bạo lực gia đình không chỉ để lại dư chấn tâm lý, gây thương tích mà thậm chí còn tước đoạt đi mạng sống của nạn nhân bị bạo lực gia đình; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, giám sát thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình còn gặp nhiều khó khăn; việc xây dựng đội ngũ, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình chưa được quan tâm và đầu tư đúng mức...

Tóm lại, bạo lực gia đình trong môi trường gia đình là một vấn đề gây nhức nhối trong xã hội hiện nay. Thực trạng đó đã để lại hậu quả nặng nề cho gia đình và xã hội. Pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình đã đến lúc cần có những thay đổi căn bản để bao quát được các vấn đề nhằm điều chỉnh và xử lý kịp thời các hành vi bạo lực gia đình. Bên cạnh đó, nhà nước, xã hội, gia đình và cá nhân – trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình cần xây dựng các giải pháp cụ thể, kịp thời để ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình.

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH.

3.1. Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình.

3.1.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện pháp luật chống chống bạo lực gia đình.

Tình trạng bạo lực gia đình đang diễn ra ngày càng phổ biến ở nhiều nơi. Số vụ bạo hành gia đình gây hậu quả nghiêm trọng có chiều hướng tăng cao. Tình trạng xúc phạm danh dự, nhân phẩm và tính mạng của con người xảy ra hàng ngày mà chủ yếu là đối với phụ nữ và trẻ em. Điều đó không những trái với truyền thống văn hóa tốt đẹp có từ ngàn xưa của dân tộc ta mà quan trọng hơn cả đã xâm phạm đến quyền con người. Tuy nhiên, với nhiều nguyên nhân khác nhau nên nạn nhân không báo về bạo lực gia đình khi đã xảy ra, họ âm thầm chịu đựng thiệt thòi, thậm chí cả khi sức khỏe, tính mạng bị đe dọa. Tình trạng bạo lực gia đình đáng báo động như hiện nay đòi hỏi phải đẩy nhanh hơn nữa việc hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình.

Trong những năm gần đây, tình trạng bạo lực gia đình vẫn không có chiều hướng giảm. Ngày càng có nhiều trường hợp bạo lực gia đình gây hậu quả nghiêm trọng được phát hiện, công tác phòng, chống bạo lực gia đình vẫn chưa thật sự hiệu quả, nhận thức về bạo lực gia đình chưa đầy đủ. Đặc biệt ở một số vùng nông thôn, đa số người dân chưa nhận thức được chính xác thế nào là bạo lực gia đình, nhầm lẫn giữa bạo lực gia đình với những mâu thuẫn thường gặp hàng ngày trong đời sống gia đình. Bạo lực gia đình chưa được phát hiện và ngăn chặn kịp thời; trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống bạo lực gia đình chưa được hiểu và thực hiện đúng.

Mặc dù Luật Phòng, chống bạo lực gia đình đã được áp dụng, nhưng qua thực tiễn thực hiện pháp luật cho thấy, vẫn còn những bất cập, mâu thuẫn và thiếu những quy định cần thiết để hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình đạt hiệu quả.

Qua đó nhận thấy rằng, sự thành công của một chính sách, một quy phạm pháp luật không nằm trên sự hoàn thiện của từ ngữ pháp luật mà nó còn phải có tính khả thi khi được áp dụng vào trên thực tế. Do vậy, yêu cầu đặt ra trong giai đoạn hiện nay là cần thiết phải tiếp tục hoàn thiện hơn nữa hệ thống pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình

3.1.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện về phòng chống bạo lực gia đình.

Một trong những giải pháp hết sức quan trọng và căn cơ là hoàn thiện hệ thống pháp luật. Việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động về phòng chống bạo lực gia đình là hết sức cần thiết và sẽ góp phần quan trọng vào việc

nâng cao nhận thức, trách nhiệm cũng như thái độ ứng xử của mỗi cá nhân, gia đình, cộng đồng dân cư và cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, góp phần bảo vệ hạnh phúc, sự phát triển lành mạnh của mỗi gia đình.

Khi chọn giải pháp hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cần hướng đến hai mục tiêu chính đó là cái đích cuối cùng của việc đưa luật vào cuộc sống để luật có hiệu lực thực sự trên thực tế và các cơ chế để thực hiện luật này.

Một số giải pháp đề ra nhằm hoàn thiện pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình

Thứ nhất, Để có thể giảm thiểu nguy cơ và ngăn chặn những hành vi bạo lực gia đình, cần phải xây dựng các quy định của pháp luật ưu tiên việc phòng ngừa bạo lực gia đình, vì khi làm tốt công tác phòng ngừa thì sẽ hạn chế tối đa bạo lực gia đình.

Tuy nhiên, để đạt được điều này cần phải chú trọng vào việc quy định để nâng cao ý thức cho người dân trong phát hiện để kịp thời ngăn chặn bạo lực gia đình, thay vì chỉ quy định chung chung đó là quyền và nghĩa vụ như hiện nay, cần phải làm rõ chế tài trong các trường hợp biết mà im lặng, không hành động theo quy định của pháp luật. Đồng thời, luật cũng cần quy định rõ về cách thức bảo vệ người đã báo tin, tố giác bạo lực gia đình để tránh trường hợp họ bị trả thù, và giúp khuyến khích người khác tích cực tham gia vào hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình.

Thứ hai, các biện pháp xử phạt hành chính cần phải tăng mức phạt đối với các hành vi bạo lực gia đình, quy định rõ nguồn tiền dùng sử dụng nộp phạt đối với hành vi bạo lực gia đình phải độc lập với lợi ích của nạn nhân và của các thành viên khác trong gia đình. Trường hợp không phân tách được nguồn tiền nộp phạt thì phải có biện pháp xử lý khác thay thế như là cưỡng chế lao động công ích.

Thứ ba, Nên bổ sung chế tài tương xứng với các hành vi bạo lực tình dục, trên thực tế đây là hành vi ít bị phát giác do văn hóa của người Việt vẫn còn né tránh, nhưng lại rất cần thiết trong việc bảo vệ nạn nhân bị bạo lực tình dục.

Thứ tư, Về vấn đề tư vấn, hòa giải, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình nên quy định bổ sung: tổ tư vấn hòa giải được trang bị kiến thức pháp luật chứ không phải chỉ mình kỹ năng như hiện nay. Trên thực tế, ở công tác tư vấn, hòa giải, tổ tư vấn là những người có khả năng tiếp cận vụ việc bạo lực gia đình đầu tiên. Cho nên, cần phải nắm chắc được kiến thức pháp luật và có kỹ năng tư vấn hòa giải tốt thì công việc mới đạt hiệu quả.

Thứ năm, bổ sung thêm các quy định xử lý vi phạm bạo lực gia đình đối với nhóm đối tượng đã ly hôn, ly thân, có quan hệ gia đình trước đây.

Bên cạnh những nội dung luôn cần hoàn thiện, các quy định bảo vệ sự đảm bảo an toàn của trẻ em khỏi các hành vi bạo lực gia đình vẫn cần được bổ sung và hoàn thiện.

Trước hết, cần làm rõ riêng các hành vi bạo lực gia đình đối với trẻ em, trong đó có thể bổ sung hành vi cưỡng ép, sử dụng rượu, bia và các chất kích thích khác. Đồng

thời, bổ sung các quy định về biện pháp hòa giải trong phòng ngừa bạo lực gia đình đối với trường hợp nạn nhân bạo lực gia đình là trẻ em.

Hai là, cần có quy định cụ thể, chi tiết, chặt chẽ việc xác định vai trò, trách nhiệm của người giám hộ hay người đại diện theo pháp luật của trẻ em trong bảo đảm quyền và nghĩa vụ người bị bạo lực. Theo quy định Bộ luật Dân sự năm 2015, người chưa đủ 16 không có năng lực hành vi dân sự. Mọi giao dịch dân sự của người chưa đủ 16 do người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện. Trẻ em không thể yêu cầu các biện pháp bảo vệ, ngăn chặn; không thể trực tiếp yêu cầu bồi thường thiệt hại; thậm chí quyền khiếu nại, tố cáo về phòng, chống bạo lực gia đình cũng không thể thực hiện. Mặt khác, việc cung cấp thông tin không phù hợp đối với đối tượng trẻ em phải thông qua người giám hộ hay người đại diện theo pháp luật.

Ba là, cần nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật trong trường hợp người gây ra hành vi bạo lực với trẻ lại người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của trẻ em. Theo đó, quy định rõ ràng, chi tiết quyền và trách nhiệm của người giám hộ đương nhiên, người giám hộ được cử, người đại diện theo pháp luật để bảo vệ quyền lợi của trẻ em.

Bốn là, bổ sung quy định cần phát huy vai trò của nhà trường, đội ngũ giáo viên trong tư vấn về phòng chống bạo lực gia đình đối với trẻ em nhất là trẻ từ 6 tuổi trở lên vào mục các hình thức tư vấn nhằm tăng cường sự gắn kết giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong bảo vệ trẻ em trước các hành vi bạo lực do chính người thân của trẻ gây ra. Có thể mở rộng phạm vi, địa chỉ tiếp nhận tin báo, tố giác bạo lực gia đình phù hợp với trẻ em.

3.1.3. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình.

Thứ nhất, đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật, nâng cao ý thức của người dân về trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

Ý thức của những người chăm sóc trẻ em mang tính quyết định rất lớn trong quá trình đấu tranh đẩy lùi BLGD.

Các ngành chức năng cũng cần thường xuyên đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục phổ biến Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Trẻ em, Luật Phòng chống bạo lực gia đình nhằm thay đổi nhận thức, hành động và trách nhiệm về thực hiện bình đẳng giới ở các cấp, các ngành và trong các tầng lớp nhân dân...

Bên cạnh đó, nâng cao tiếng nói của phụ nữ và trẻ em, đặc biệt lắng nghe ý kiến đóng góp của trẻ; coi trẻ như những người tham gia tích cực với đầy đủ quyền cũng là hoạt động có vai trò quan trọng trong việc tạo ra một thế giới mà trong đó trẻ em không bị bạo lực

Thứ hai, đề xuất triển khai mô hình “Hội đồng gia đình” để trẻ em và các thành viên trong gia đình được trao đổi tâm tư, nguyện vọng.

Thứ ba, nâng cao hiệu quả thực hiện các chính sách phát triển kinh tế – xã hội, đảm bảo cải thiện đời sống kinh tế người dân.

Điều kiện kinh tế khó khăn là một trong những nguyên nhân của hành vi BLGD. “Trong số những người đã từng bị đối xử ít nhất 3 hành vi bạo lực, có tới 40% trong số họ đang mượn nhà của người khác ở tạm, 21.7% đang ở chung với gia đình của bố mẹ hai bên và 20% đang phải đi thuê nhà. Trong số 215 người đã từng bị đối xử ít nhất 3 hành vi bạo lực gia đình, có 10.1% ý kiến cho rằng vợ/ chồng của họ hay kiểm chuyện cãi cọ nhau và 5.7% là bị mắng chửi vì lý do họ không kiếm được tiền đưa về cho gia đình bởi việc làm có thu nhập thấp”

Do đó, nâng cao hiệu quả, mở rộng phạm vi tiếp cận của các chính sách giảm nghèo bền vững đến người dân, tạo điều kiện cho người dân có việc làm ổn định là một trong những phương án thiết thực nhất nhằm giảm thiểu tình trạng BLGD.

Thứ tư, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, cộng tác viên làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

Triển khai các lớp tập huấn ngắn hạn, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra kiến thức, kỹ năng của đội ngũ cán bộ công tác phòng, chống BLGD; Bảo đảm sự bí mật, khách quan và tính tự nguyện của các thành viên trong hòa giải mâu thuẫn gia đình. Điều này đòi hỏi các hòa giải viên phải không ngừng nâng cao kỹ năng chuyên môn, nắm bắt tâm lý đương sự, sử dụng nghệ thuật hòa giải thích hợp và hiệu quả.

Thứ năm, cải thiện việc thu thập dữ liệu, bảo đảm tính công khai các dữ liệu về tình trạng bạo lực gia đình.

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả nhận thấy những con số thống kê về các vấn đề liên quan đến BLGD vẫn còn nhiều hạn chế. Những con số mang tính tiêu cực này ít được công khai trên các trang thông tin điện tử của các cấp chính quyền địa phương, số liệu chủ yếu được tìm thấy thông qua các bài báo phản ánh tình hình xã hội. Việc thiếu các số liệu thực tế là một trong những nguyên nhân gây cản trở quá trình nghiên cứu góp phần hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật xung quanh vấn đề này.

Thứ sáu, Đối với trẻ em, cần tăng chế tài xử phạt đối với các hành vi xâm hại, bạo lực trẻ em; nâng cao nhận thức về bạo lực giới cho nam giới; huy động sự phối hợp tổng lực của các bên liên quan (Chính phủ, các bộ ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị, tổ chức xã hội...).

Đặc biệt, chính quyền địa phương cần tăng cường trách nhiệm hơn nữa trong việc bảo vệ trẻ em; cần có ngân sách và nguồn nhân lực bài bản để xây dựng hệ thống bảo vệ phụ nữ và trẻ em hiệu quả...

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3.

Chương 3 đã đưa ra 5 giải pháp hoàn thiện chính sách pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình như sau: xây dựng các quy định của pháp luật ưu tiên việc phòng ngừa bạo lực gia đình; tăng mức phạt đối với các hành vi bạo lực gia đình; bổ sung chế tài tương xứng với các hành vi bạo lực tình dục; bổ sung tố tư vấn hòa giải được trang bị kiến thức pháp luật; bổ sung thêm các quy định xử lý vi phạm bạo lực gia đình đối với nhóm đối tượng đã ly hôn, ly thân, có quan hệ gia đình trước đây. Bên cạnh những nội dung luôn cần hoàn thiện, các quy định bảo vệ sự đảm bảo an toàn của trẻ em khỏi các hành vi bạo lực gia đình.

Trên cơ sở quan điểm hoàn thiện chính sách pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, đã đưa ra 6 giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về phòng chống bạo lực như là: đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật, nâng cao ý thức của người dân về trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân; đề xuất triển khai mô hình “Hội đồng gia đình” để trẻ em và các thành viên trong gia đình được trao đổi tâm tư, nguyện vọng; nâng cao hiệu quả thực hiện các chính sách phát triển kinh tế – xã hội, đảm bảo cải thiện đời sống kinh tế người dân; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, cộng tác viên làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình; cải thiện việc thu thập dữ liệu, bảo đảm tính công khai các dữ liệu về tình trạng bạo lực gia đình; Đối với trẻ em, cần tăng chế tài xử phạt đối với các hành vi xâm hại.

Bạo lực gia đình là một vấn đề của gia đình, cộng đồng và xã hội, trong đó trước hết là của từng thành viên trong gia đình, nhất là người vợ. Vì vậy, chúng ta cần sớm xây dựng những giải pháp đồng bộ để ngăn chặn cũng như loại bỏ tệ nạn này ra khỏi cộng đồng xã hội. Bạo lực gia đình để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng cho gia đình và toàn xã hội nên việc xóa bỏ bạo lực gia đình không chỉ là trách nhiệm của riêng ai mà đòi hỏi phải có sự phối hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội và quốc gia trong phòng, chống bạo lực gia đình. Chỉ khi nào công tác phòng, chống bạo lực gia đình được triển khai có hiệu quả trong đời sống xã hội thì chúng ta mới có thể đạt được mục tiêu xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, bình đẳng và phát triển bền vững.

PHẦN III. KẾT LUẬN.

KẾT LUẬN

Lịch sử xã hội loài người nói chung và lịch sử Việt Nam nói riêng đã chứng minh vai trò vô cùng quan trọng của gia đình đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội. Do đó, việc phòng, chống bạo lực gia đình là điều cần thiết và không thể thiếu được, là yêu cầu của một xã hội hiện đại, văn minh và phát triển.

Trong thời gian qua, với sự nỗ lực của toàn Đảng và toàn dân ta, công tác phòng, chống bạo lực gia đình bước đầu đã đạt được một số hiệu quả nhất định. Tuy nhiên bên cạnh những mặt tích cực đó không thể tránh khỏi còn nhiều hạn chế, thiếu sót, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tế xã hội đặt ra do vậy tình trạng bạo lực gia đình vẫn tồn tại phổ biến với mức độ và hình thức ngày càng phức tạp hơn.

Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài: "Pháp luật về Phòng chống bạo lực gia đình" có ý nghĩa thảo luận và thực tiễn vô cùng quan trọng đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, khi Đảng và Nhà nước đang tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp luật xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, thực hiện nền kinh tế thị trường, thực hiện dân chủ hóa xã hội và hội nhập mọi mặt trong khu vực và toàn cầu, xây dựng một xã hội văn minh, hiện đại, mang lại cuộc sống hạnh phúc cho nhân dân. Khóa luận đã phân tích, làm rõ các vấn đề cơ bản về lý luận và thực tiễn về bạo lực gia đình từ đó đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả PCBLGD để đạt được hiệu quả cao hơn nữa; mong muốn đóng góp một chút thông tin để hiểu của mình trong công trình xây dựng đất nước, đặt lại trật tự, ổn định xã hội vào sự nghiệp bảo vệ, tạo điều kiện cho xã hội phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt:

- [1] C.Mác và Ph.Ăngghen tập 21, trang 41.
- [2] *Nguyễn Quốc Tuấn* (1995), Tìm hiểu các quy phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình, Nhà xuất bản thành phố Hồ Chí Minh, trang 15-16.
- [3] *Lê Thi* (1997), vai trò của gia đình trong việc xây dựng nhân cách con người Việt Nam, Nhà xuất bản Phụ nữ, Hà Nội, trang 20-21.
- [4] Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2011, trang 340.
- [5] Bài nói chuyện của Bác Hồ tại Hội nghị cán bộ thảo luận Dự thảo Luật hôn nhân và Gia đình, tháng 10-1959.
- [6] Luật Mẫu về bạo lực gia đình – Ủy ban về nhân quyền của Liên Hợp quốc.
- [7] Từ điển tiếng việt 2003.
- [8] Luật phòng, chống bạo lực gia đình 2007.
- [9] Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.
- [10] Luật Trẻ em năm 2016.
- [11] Luật phòng, chống bạo lực gia đình 2022.
- [12] Luật về xóa bỏ bạo hành trong gia đình của nước Cộng hòa Indonesia.

Danh mục các Website tham khảo:

- [1] <https://giadinh.bvhttdl.gov.vn/ket-qua-10-nam-thuc-hien-cong-tac-phong-chong-bao-luc-gia-dinh/>
- [2] <https://www.tuyengiao.vn/thuc-trang-thi-hanh-luat-phong-chong-bao-luc-gia-dinh-o-viet-nam-hien-nay-mot-so-van-de-va-dinh-huong-giai-phap-1458174.2.1.>
- [3] <https://nhandan.vn/thai-lan-bao-luc-gia-dinh-gia-tang-do-tac-dong-cua-dich-covid-19-post625051.html>
- [4] <https://phunuvietnam.vn/10-quoc-gia-toi-te-nhat-voi-phu-nu-tren-the-gioi-nam-2020-2020100116134567.htm>